

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Vũ Hà

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VẠN TÀI NGỌC HÀ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Vũ Hà
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Vũ Hà

Mã SV: 2112401022

Lớp : QT2501K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

Trình bày cơ sở lý luận về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà năm 2023.

Đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền.

Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Đảm bảo nội dung phân tích sát với thực tế, có minh chứng số liệu rõ ràng, tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày..... tháng.....năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Thúy Hồng**
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: **Nguyễn Vũ Hà** - QT2501K Chuyên ngành: Kế toán - kiểm toán
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- + Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi
- + Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền vừa và nhỏ theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà, có số liệu minh họa cụ thể theo hình thức Nhật ký chung (Năm 2023) . Số liệu minh họa trong bài viết khá phong phú và có tính logic.

Chương 3: Tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra được một số biện pháp phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	iii
DANH MỤC SƠ ĐỒ	iv
LỜI MỞ ĐẦU	vi
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	1
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	1
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	4
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	17
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI NGỌC HÀ.....	24
2.1. Khái quát chung về Công ty.....	24
2.2. Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty	30
CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI NGỌC HÀ.....	59
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty	59
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty.....	61
KẾT LUẬN	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	72

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan Khoá luận tốt nghiệp này là do tự bản thân thực hiện có sự hỗ trợ từ giảng viên hướng dẫn và không sao chép các công trình nghiên cứu của người khác.

Em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này!

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Vũ Hà

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa luận này, em xin gửi lời cảm ơn đến các Quý Thầy cô Khoa Quản trị kinh doanh, Ngành Kế toán – Kiểm toán Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng đã tạo cơ hội cho được học tập, rèn luyện và tích lũy kiến thức, kỹ năng để thực hiện khóa luận.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn đến Giảng viên hướng dẫn Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng đã tận tình chỉ dẫn, theo dõi và đưa ra những lời khuyên bổ ích giúp em giải quyết được các vấn đề gặp phải trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành đề tài một cách tốt nhất.

Do kiến thức của bản thân còn hạn chế và thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên nội dung khóa luận khó tránh những thiếu sót. Em rất mong nhận sự góp ý, chỉ dạy thêm từ Quý Thầy cô.

Cuối cùng, em xin chúc Quý Thầy Cô luôn thật nhiều sức khỏe và đạt được nhiều thành công trong công việc.

Trân trọng!

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
01	ĐTTN	Đề tài tốt nghiệp
02	SV	Sinh viên
03	TK	Tài khoản
04	BTC	Bộ tài chính
05	TT	Thông tư
06	TGNH	Tiền gửi ngân hàng
07	KTTC	Kế toán tài chính
08	SXKD	Sản xuất kinh doanh
09	HĐQT	Hội đồng quản trị
10	TSCĐ	Tài sản cố định
11	KPCĐ	Kinh phí công đoàn
12	GTGT	Giá trị gia tăng
13	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
14	BHXXH	Bảo hiểm xã hội
15	TM	Thương mại
16	MKH	Mã khách hàng

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán tiền mặt tại quỹ	9
Sơ đồ 1.2. Sơ đồ kế toán tiền mặt ngoại tệ	11
Sơ đồ 1.3. Sơ đồ kế toán tiền gửi bằng tiền Việt Nam (VNĐ) (TK 1121).....	15
Sơ đồ 1.4. Sơ đồ tiền gửi ngân hàng ngoại tệ (TK1122)	16
Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật Ký Chung	18
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	19
Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ	21
Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức trên máy vi tính	22
Sơ đồ 2.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	29
Sơ đồ 2.2. Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty	32
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi tại Công ty	46

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Trích Sổ nhật ký chung.....	42
Biểu 2.2: Trích Sổ cái.....	43
Biểu 2.3: Trích Sổ quỹ tiền mặt.....	44
Biểu 2.4: Trích Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.....	56
Biểu 2.5: Trích Sổ nhật ký chung.....	57
Biểu 2.6: Trích Sổ cái.....	58

LỜI MỞ ĐẦU

Lý do lựa chọn đề tài

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng, các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và đóng góp ngân sách nhà nước. Để tồn tại và phát triển bền vững, các doanh nghiệp cần có một hệ thống quản lý tài chính minh bạch, hiệu quả mà trong đó, công tác kế toán giữ vai trò then chốt.

Vốn bằng tiền được xem là nguồn lực tài chính trực tiếp, là “mạch máu” nuôi sống mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tổ chức và thực hiện tốt công tác kế toán vốn bằng tiền không chỉ giúp doanh nghiệp nắm bắt chính xác tình hình tài chính mà còn là cơ sở để ra quyết định kinh doanh đúng đắn, quản lý dòng tiền hiệu quả và hạn chế rủi ro tài chính. Tuy nhiên, trên thực tế, công tác kế toán vốn bằng tiền tại nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn còn tồn tại một số hạn chế, cần được rà soát và hoàn thiện để phù hợp hơn với yêu cầu quản trị hiện đại.

Xuất phát từ ý nghĩa và tầm quan trọng đó, em đã lựa chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà” làm khóa luận tốt nghiệp. Thông qua việc nghiên cứu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, em mong muốn đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác kế toán nói riêng và công tác quản lý tài chính nói chung.

Khóa luận được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, với mong muốn mang lại giá trị ứng dụng thiết thực cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian và kiến thức, khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý của thầy cô và quý đơn vị để hoàn thiện hơn trong tương lai.

Mục tiêu nghiên cứu

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà.

Đề xuất một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền, phù hợp với điều kiện và đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp và đúng quy định của Nhà nước.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, cụ thể là quy trình hạch toán, ghi sổ, kiểm tra và lập báo cáo liên quan đến tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Phạm vi nghiên cứu:

Về nội dung: Tập trung nghiên cứu các hoạt động kế toán liên quan đến vốn bằng tiền tại công ty.

Về không gian: Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà.

Về thời gian: Dữ liệu nghiên cứu chủ yếu trong năm tài chính 2023.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập tài liệu:

Tác giả tiến hành thu thập và nghiên cứu các tài liệu lý luận liên quan đến kế toán vốn bằng tiền từ sách chuyên ngành kế toán, giáo trình, tạp chí chuyên môn, các thông tư, nghị định và chuẩn mực kế toán hiện hành của Bộ Tài chính. Đồng thời, thu thập các tài liệu nội bộ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà bao gồm: sổ sách kế toán, chứng từ gốc, phiếu thu – chi, bảng kê ngân hàng, sổ quỹ tiền mặt, bảng cân đối kế toán và báo cáo tài chính năm 2023 để làm cơ sở cho việc phân tích thực trạng.

Phương pháp điều tra, quan sát thực tế:

Trong quá trình thực tập tại công ty, tác giả đã trực tiếp quan sát cách thức tổ chức, vận hành và xử lý các nghiệp vụ kế toán liên quan đến vốn bằng tiền. Đồng thời, tiến hành trao đổi, phỏng vấn trực tiếp cán bộ kế toán và nhân sự liên quan để hiểu rõ hơn về quy trình thực hiện, các khó khăn, vướng mắc trong thực tế.

Phương pháp đánh giá và đề xuất giải pháp:

Trên cơ sở các kết quả phân tích, tác giả đưa ra những đánh giá về hiệu quả và tính hợp lý trong công tác kế toán vốn bằng tiền của doanh nghiệp. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện dựa trên tiêu chí: phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo đúng quy định pháp luật, dễ triển khai và hiệu quả lâu dài.

Thông qua việc kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, khóa luận kỳ vọng mang lại cái nhìn toàn diện, có chiều sâu về thực trạng và hướng hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền

a) Khái niệm

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp, tồn tại trực tiếp dưới hình thức tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ doanh nghiệp, tiền gửi tại ngân hàng, và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí. Do đó, kế toán vốn bằng tiền là mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các tài khoản sau:

Tiền mặt – TK 111

Tiền gửi ngân hàng – TK 112

Khi đó kế toán sẽ có nhiệm vụ lập chứng từ phát sinh của nghiệp vụ này (gồm phiếu thu, phiếu chi, viết séc, lập uỷ nhiệm chi), từ những chứng từ này, kế toán tiến hành ghi sổ, và theo dõi những biến động trên tài khoản này.

b) Đặc điểm

Vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm các khoản nợ liên quan đến nguyên vật liệu từ nhà cung cấp, chi phí lương cho công nhân viên và các chi phí khác liên quan đến hoạt động vận hành.

Việc quản lý và sử dụng vốn bằng tiền cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và nguyên tắc pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam, đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng trong mọi giao dịch và ghi chép tài chính.

c) Phân loại

Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền được chia thành:

- Tiền Việt Nam: Là đồng tiền chính thức do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, thường được hiểu là đồng Việt Nam Đồng (VND), được sử dụng hợp pháp trong các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam.
- Ngoại tệ: Là các loại tiền giấy hoặc tiền tệ không do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, nhưng được phép lưu hành hoặc sử dụng trong phạm vi nhất định trên thị trường Việt Nam (ví dụ: USD, EUR) theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.

Theo trạng thái tồn tại:

- Tiền mặt: Là tiền tồn tại dưới dạng vật chất (tiền giấy, tiền xu) được lưu thông trực tiếp trong các giao dịch hàng ngày hoặc được giữ trong tay cá nhân, tổ chức.
- Tiền gửi ngân hàng: Là số tiền được gửi vào các tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức tài chính, có thể rút ra hoặc sử dụng thông qua các công cụ thanh toán không dùng tiền mặt (như thẻ ngân hàng, chuyển khoản).

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Trong quá trình quản lý vốn bằng tiền, doanh nghiệp cần tuân thủ các nguyên tắc nhằm đảm bảo hiệu quả và tính minh bạch. Trước hết, doanh nghiệp phải mở tài khoản tại ngân hàng để gửi các khoản tiền tạm thời chưa sử dụng, qua đó tối ưu hóa việc bảo toàn và sinh lời từ nguồn vốn nhàn rỗi. Đồng thời, việc áp dụng triệt để phương thức thanh toán chuyển khoản trong giao dịch mua bán giữa các bên cần được ưu tiên nhằm tăng cường tính an toàn và giảm thiểu rủi ro liên quan đến tiền mặt. Bên cạnh đó, doanh nghiệp phải thường xuyên kiểm tra và giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng vốn, đảm bảo tuân thủ kế hoạch tài chính đã đề ra, đồng thời nắm

bất chính xác số dư tiền tại quỹ và tiền gửi ngân hàng hàng ngày để hỗ trợ ra quyết định kịp thời.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, doanh nghiệp cần duy trì lượng tiền mặt tồn quỹ ở mức tối thiểu, chỉ đủ đáp ứng các nhu cầu thanh toán không thể thực hiện qua ngân hàng. Trong trường hợp xảy ra tình trạng thừa hoặc thiếu vốn, trách nhiệm phải được quy định rõ ràng cho các bên liên quan nhằm tăng cường kỷ luật tài chính. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoặc liên doanh, cần đảm bảo tính khách quan trong quản lý vốn bằng cách tránh bố trí người có quan hệ huyết thống trong cùng một gia đình giữ các chức danh quan trọng như giám đốc, kế toán trưởng, thủ quỹ, hoặc kiêm nhiệm các vị trí này. Quy định này nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích và nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ trong quản lý tài chính doanh nghiệp.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quản lý dòng tiền hiệu quả, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật. Để thực hiện tốt chức năng này, kế toán cần thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Kế toán cần theo dõi chặt chẽ dòng tiền thu chi liên quan đến tiền mặt (TK 111) và tiền gửi ngân hàng (TK 112) thông qua việc đối chiếu thường xuyên với sổ quỹ và sổ phụ ngân hàng, kịp thời xác định và điều chỉnh chênh lệch. Đồng thời, kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp, hợp lý của chứng từ nhằm đảm bảo chi phí được ghi nhận đúng quy định và giảm thiểu rủi ro khi thanh tra.

Ngoài ra, kế toán có nhiệm vụ hướng dẫn các phòng ban thực hiện đúng quy định về hóa đơn, chứng từ và biểu mẫu tài chính; lập báo cáo thu chi tiền mặt, báo cáo tiền gửi ngân hàng hàng ngày để cung cấp thông tin kịp thời cho Ban Giám đốc. Việc liên hệ và phối hợp chặt chẽ với ngân hàng trong các giao dịch cũng cần được thực hiện thường xuyên để đảm bảo quy trình thông suốt.

Tuân thủ nguyên tắc bất kiêm nhiệm là bắt buộc, theo đó kế toán vốn bằng tiền không kiêm nhiệm vai trò thủ quỹ nhằm đảm bảo tính minh bạch.

Cuối cùng, cần tổ chức theo dõi chi tiết tiền gửi theo từng ngân hàng, đơn vị tiền tệ để đáp ứng yêu cầu quản lý và báo cáo tài chính.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Theo Điều 12 Thông tư số 133/2016/TT-BTC, việc kế toán tiền phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- a) Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền Việt Nam, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.
- b) Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ,... theo quy định về chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.
- c) Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
- d) Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ

a) Khái niệm

Tiền mặt được dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp. Tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý. Hàng ngày hoặc định kỳ doanh nghiệp phải tổ chức kiểm

kê tiền mặt để nắm chắc các số thực có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

b) Đặc điểm

Công ty luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của công ty không bị gián đoạn. Tại công ty, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt. - Hạch toán vốn bằng tiền mặt do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi từng ngày. Tiền mặt của công ty tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và rất ít dưới dạng đồng ngoại tệ.

1.2.2.1. Chứng từ kế toán

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Do kế toán lập thành ba liên. Trong đó:

- + Liên 1: Lưu tại công ty
- + Liên 2: Giao cho người nộp tiền
- + Liên 3: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ rồi chuyển cho kế toán để ghi vào sổ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày.... tháng.... năm....

Quyển số:.....

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nộp tiền:

Địa chỉ:.....

Lý do nộp:

Số tiền: (Viết bằng chữ):.....

.....

Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày.... tháng.... năm....

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Người nộp
tiền**
(Ký, họ tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ để xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

Do kế toán lập thành ba liên. Trong đó:

+ Liên1: Lưu tại bộ phận kế toán

+ Liên2: Giao cho người nhận tiền

+ Liên3: Lưu tại thủ quỹ

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số:.....

Ngàythángnăm

Số :.....

Nợ :.....

Có :.....

Họ và tên người nhận tiền:.....

Địa chỉ:.....

Lý do chi:.....

Số tiền:.....(Viết bằng chữ):.....

.....

Kèm theo Chứng từ gốc:

Ngàythángnăm

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) :.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

- Giấy đề nghị tạm ứng: Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất cho tạm ứng.
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 05 – TT): Là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.
- Giấy đề nghị thanh toán: Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.
- Biên lai thu tiền: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu Séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ): Là bằng chứng xác nhận số tiền mặt Việt Nam tồn quỹ thực tế và số chênh lệch thừa, thiếu so với sổ quỹ, làm cơ sở xác định trách nhiệm vật chất và bồi thường cũng như là căn cứ để điều chỉnh số tiền tồn quỹ trên sổ sách kế toán và số tiền tồn quỹ thực tế.

1.2.2.2. Kết cấu và tài khoản sử dụng

Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 111 - Tiền mặt

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

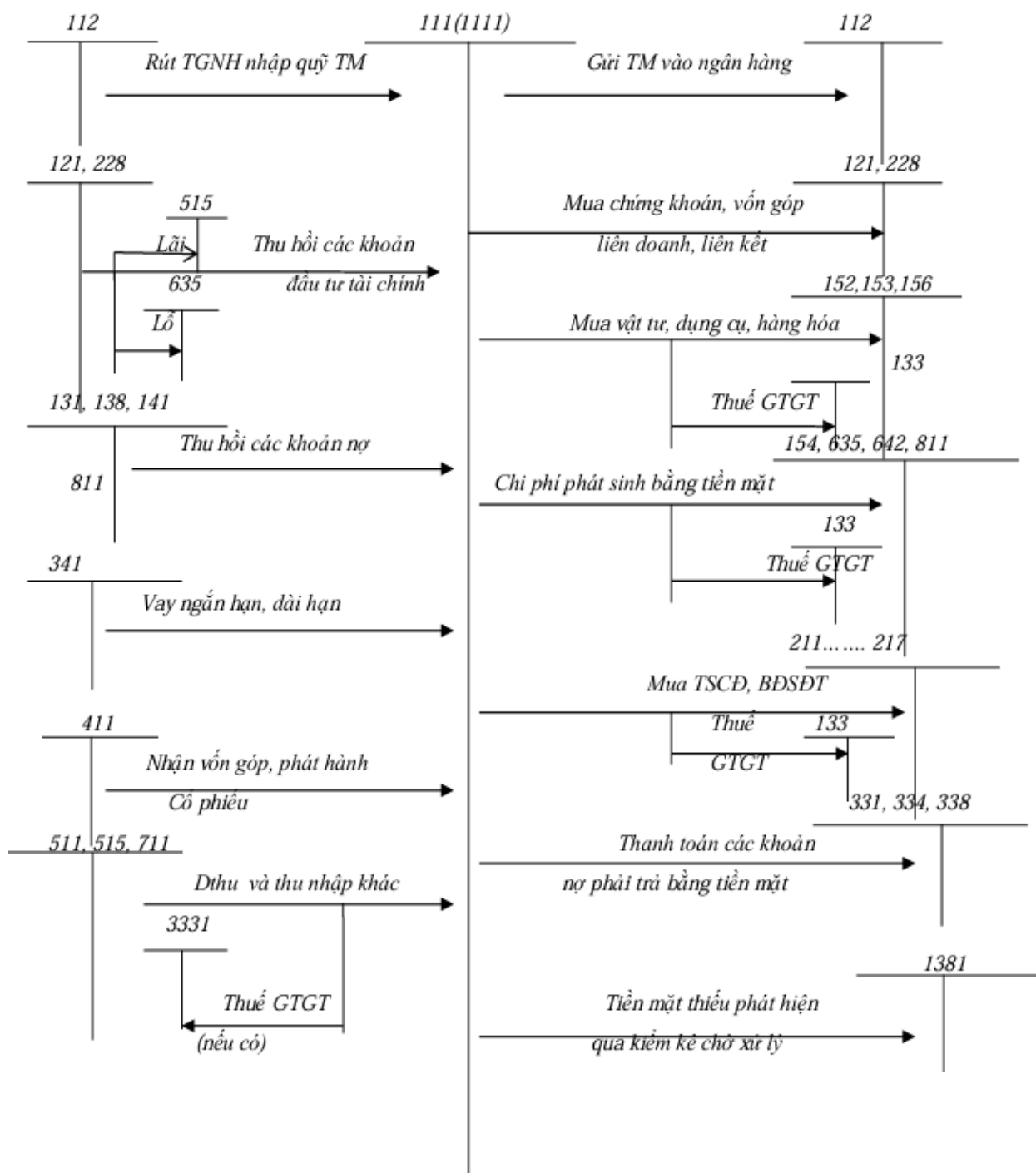
Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- *Tài khoản 1112 - Ngoại tệ:* Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Kế toán tình hình biến động tiền mặt Việt Nam



Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán tiền mặt tại quỹ

Nguyên tắc chung: Mọi giao dịch ngoại tệ đều phải được quy đổi và ghi sổ kế toán bằng đồng Việt Nam.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi phải tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong đó có các quy định cụ thể:

Đối với các khoản chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định: Bất kể doanh nghiệp có sử dụng tỷ giá hạch toán hay không, khi phát sinh nghiệp vụ ngoại tệ, đều phải quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Đối với doanh nghiệp có ít giao dịch ngoại tệ: Các tài khoản tiền, khoản thu, khoản phải trả được ghi nhận theo tỷ giá mua vào của ngân hàng tại thời điểm phát sinh giao dịch.

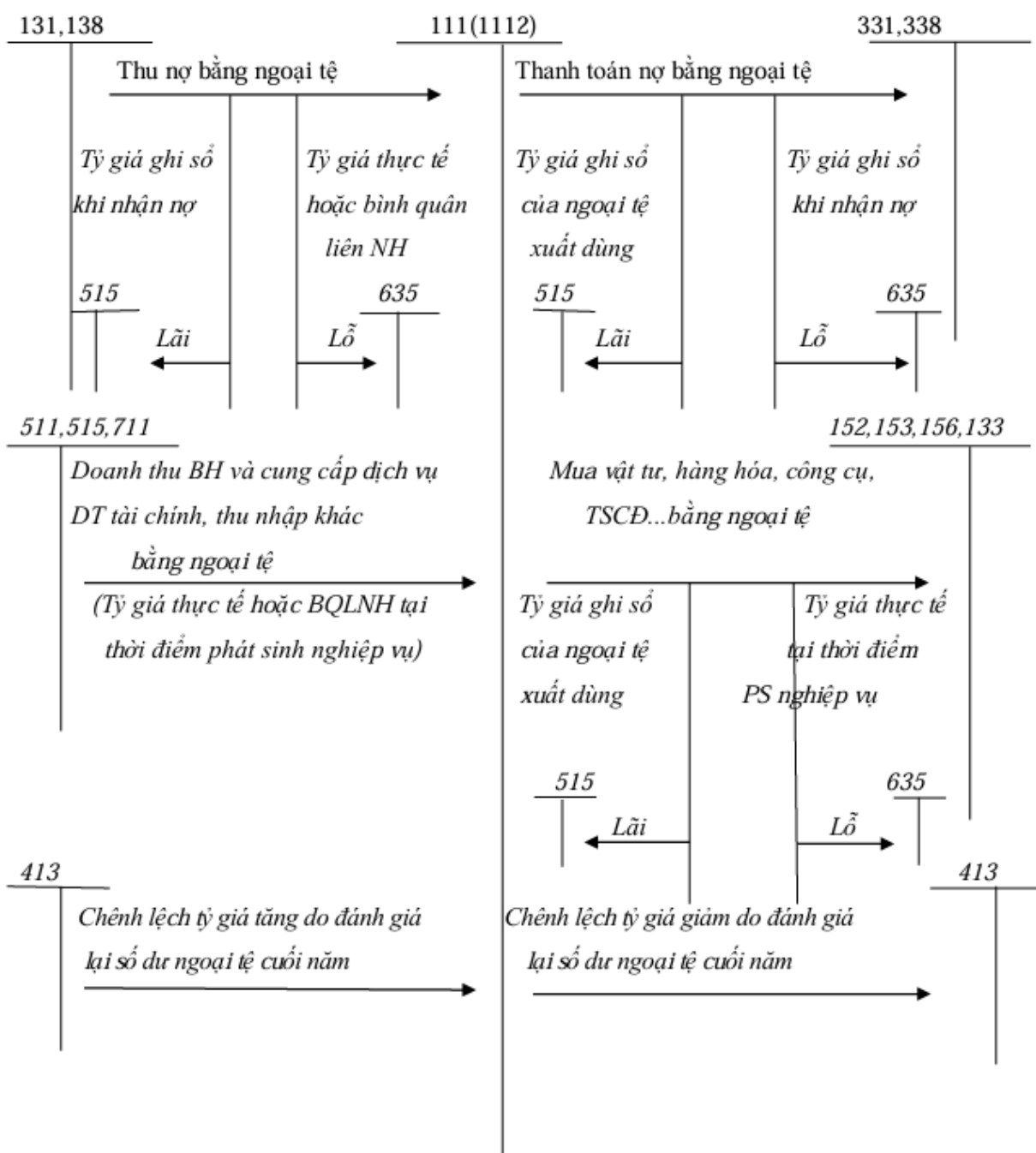
Chênh lệch tỷ giá (nếu có) được ghi nhận vào tài khoản 413 "Chênh lệch tỷ giá".

Đối với doanh nghiệp có nhiều giao dịch ngoại tệ: Có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền, khoản phải thu, khoản phải trả.

Chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua vào của ngân hàng tại thời điểm phát sinh giao dịch cũng được ghi nhận vào tài khoản 413 "Chênh lệch tỷ giá".

Mục đích của các quy định này là để đảm bảo tính thống nhất và chính xác trong việc ghi nhận các giao dịch ngoại tệ, đồng thời phản ánh đúng tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Việc sử dụng tỷ giá nào sẽ tùy vào số lượng giao dịch ngoại tệ của doanh nghiệp đó.



Sơ đồ 1.2. Sơ đồ kế toán tiền mặt ngoại tệ

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức kinh tế khác chủ yếu được thực hiện thông qua ngân hàng, nhằm đảm bảo tính an toàn và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp (ngoại trừ khoản tiền mặt được giữ lại theo thỏa thuận với ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản ngân hàng. Các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý trên các tài khoản gửi chính. Ngoài ra, doanh nghiệp còn có các khoản tiền gửi chuyên dùng để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt như: tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền và thư tín dụng. Để đảm bảo chấp hành tốt kỷ luật thanh toán, doanh nghiệp cần theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.2.3.1. Khái niệm và đặc điểm

a) Khái niệm

Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính. Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, tiện dụng. Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc và đá quý.

b) Đặc điểm

- Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Tiền gửi ngân hàng được công ty sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ phát sinh có giá trị từ nhỏ đến lớn.
- Doanh nghiệp phải thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán TGNH của doanh nghiệp với sổ phụ của ngân hàng. Nếu phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

1.2.3.2. Chứng từ kế toán

- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ

- Giấy báo có
- Các chứng từ khác liên quan

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng và kết cấu

a) Tài khoản sử dụng

Kế toán sử dụng TK 112 - “Tiền gửi ngân hàng” để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 có 02 tài khoản cấp 2:

- TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- TK 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng bằng ngoại tệ, các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

b) Nguyên tắc kế toán

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1381) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3381) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

Khoản thâu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

c) Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

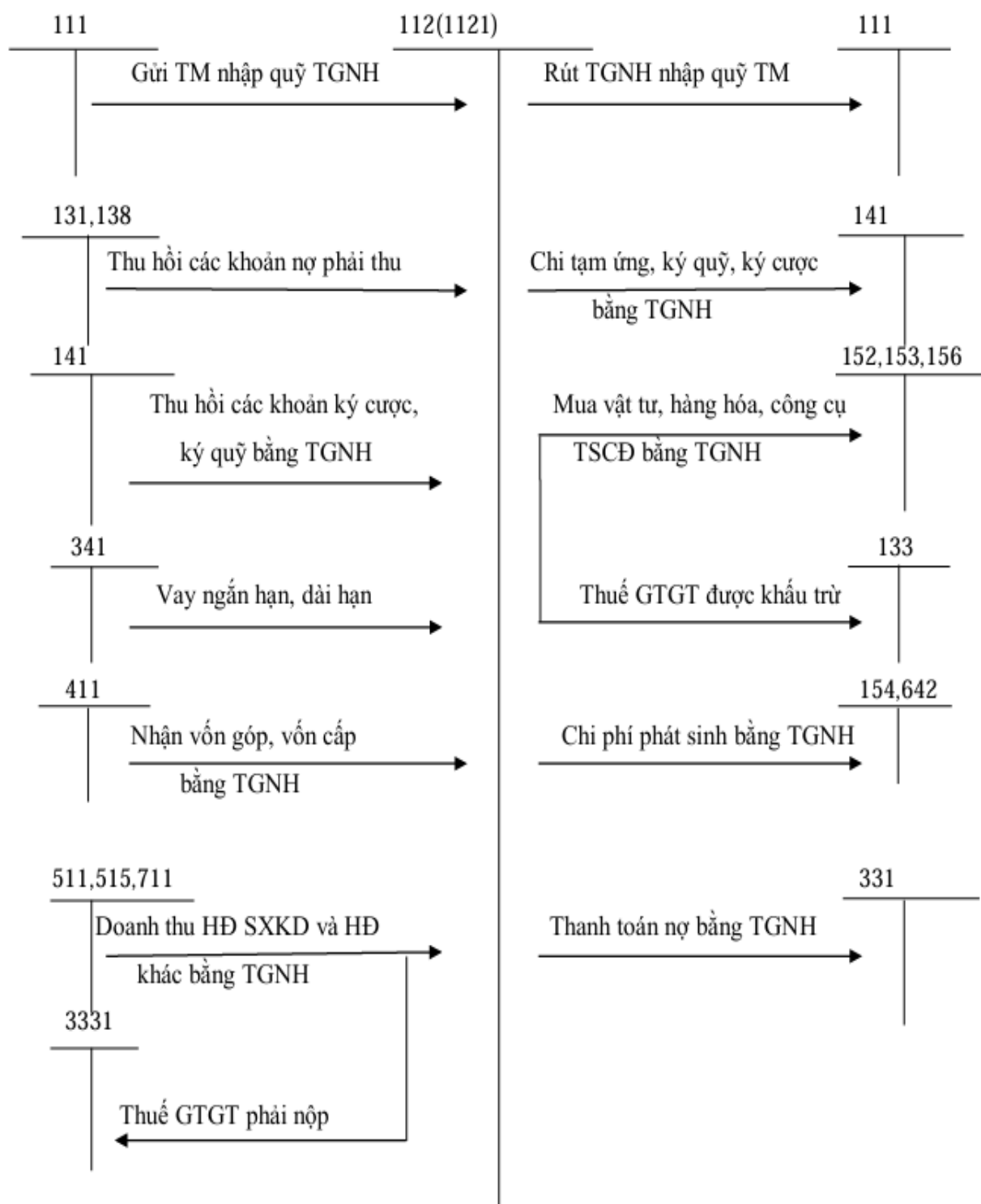
Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

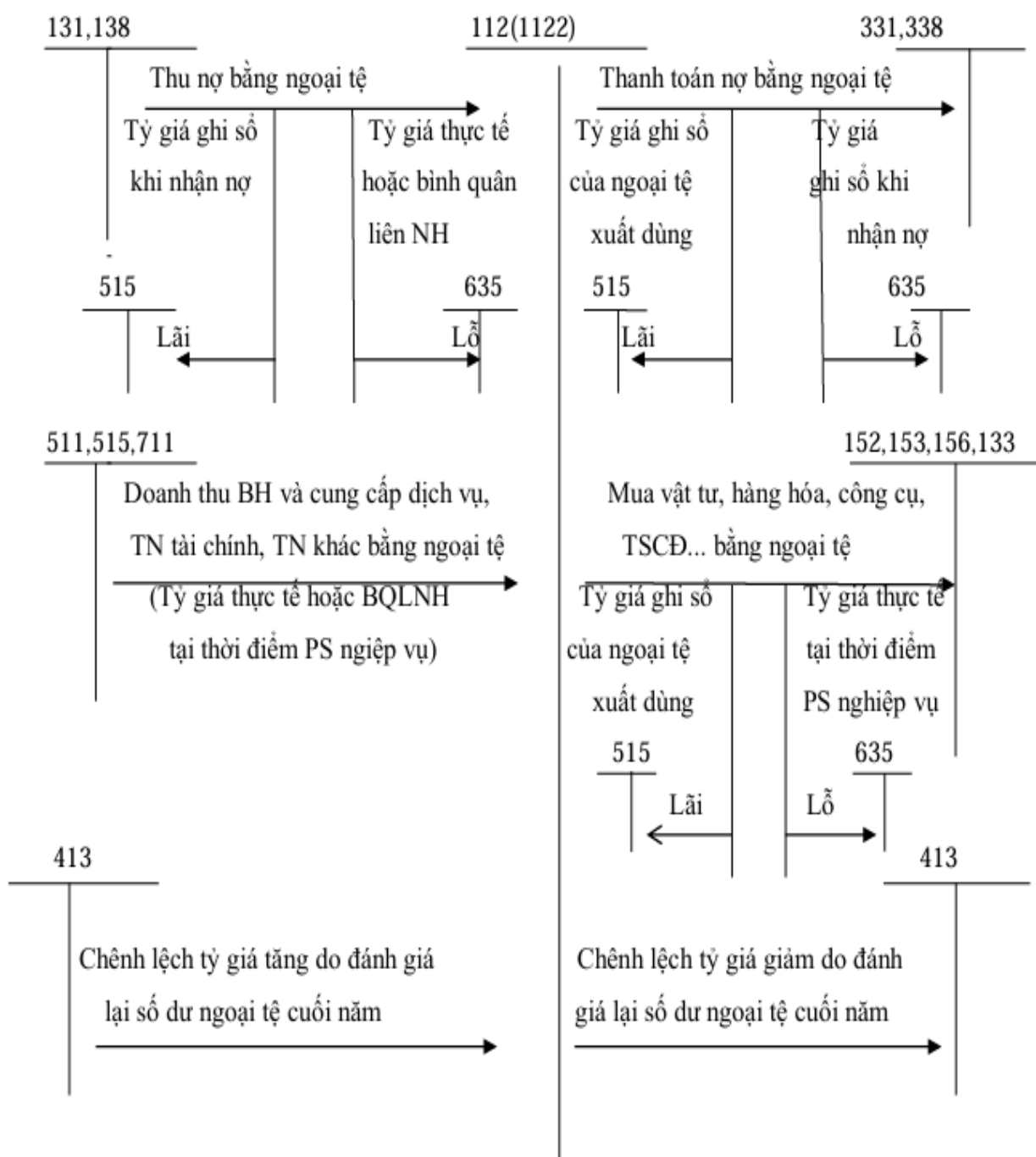
- Kế toán tiền gửi bằng tiền Việt Nam:



Sơ đồ 1.3. Sơ đồ kế toán tiền gửi bằng tiền Việt Nam (VNĐ) (TK 1121)

- Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền ngoại tệ:

Việc thực hiện quy đổi từ ngoại tệ Ngân hàng sang đồng Việt Nam được thực hiện tương tự như đồng ngoại tệ tại quỹ tại cơ quan.



Sơ đồ 1.4. Sơ đồ tiền gửi ngân hàng ngoại tệ (TK1122)

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo TT 133/2016/TT-BTC. Theo quy định doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kê toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kê toán trên máy vi tính.

1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá, dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dung để vào sổ cái.

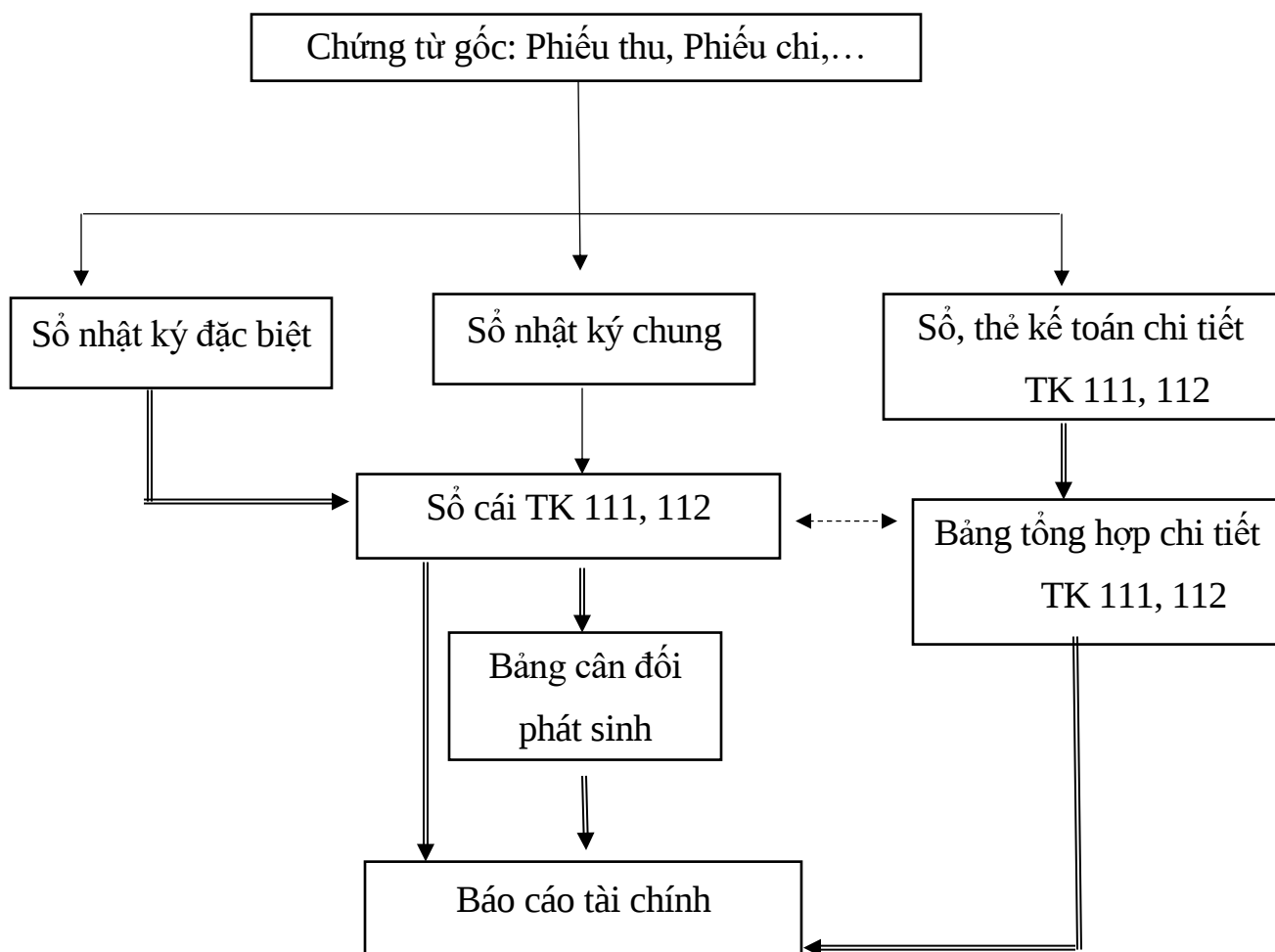
Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

Sổ nhật ký chung

Sổ Cái

Sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật Ký Chung

Chú thích:

- : Ghi hàng ngày
- =====→ : Ghi định kỳ
- ←-----→ : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

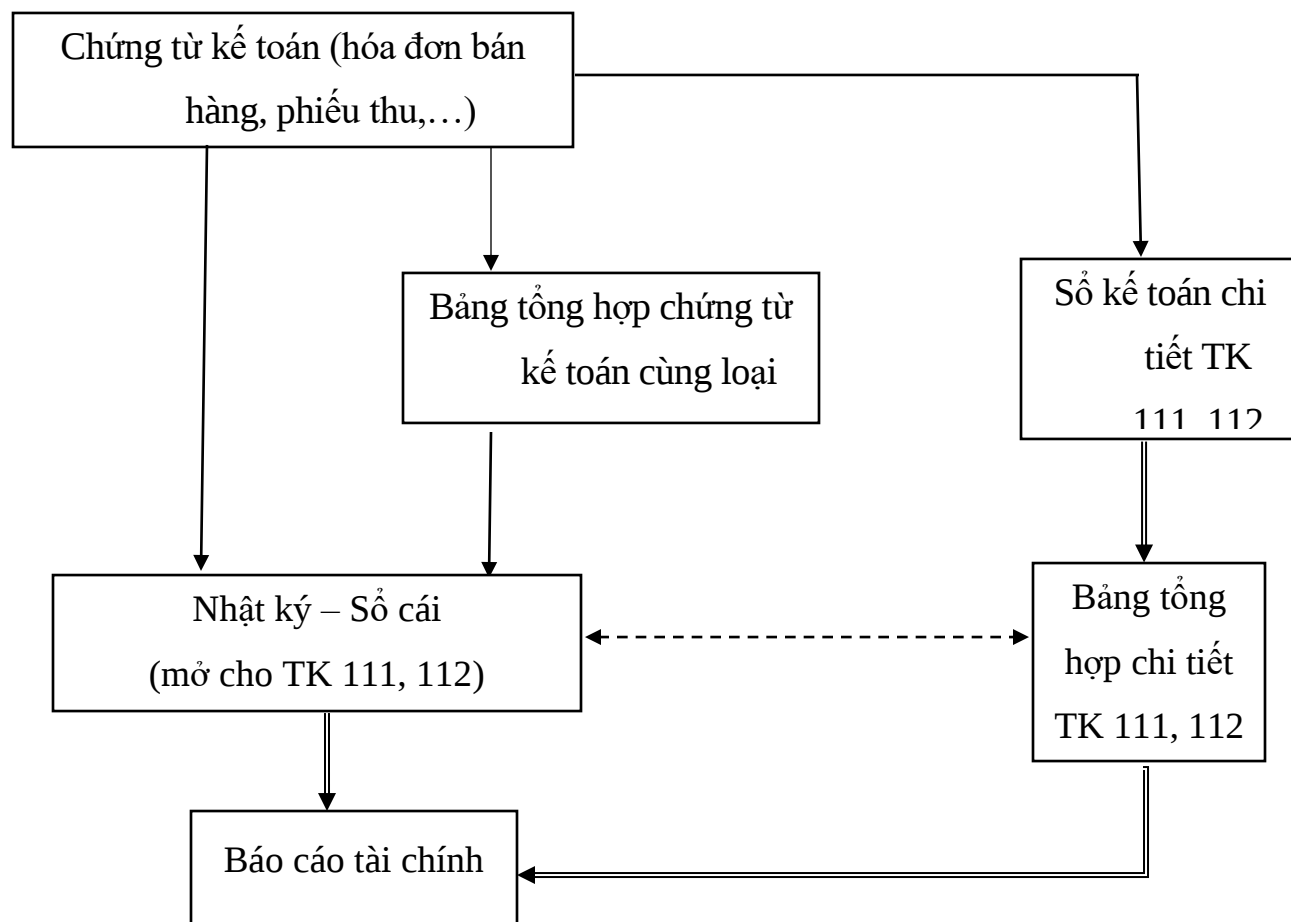
Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao. Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh

trên Nhật ký số cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - số cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Số Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - Số cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

Nhật ký – Sổ cái

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Chú thích:

- : Ghi hàng ngày
- ====> : Ghi định kỳ
- ←-----> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

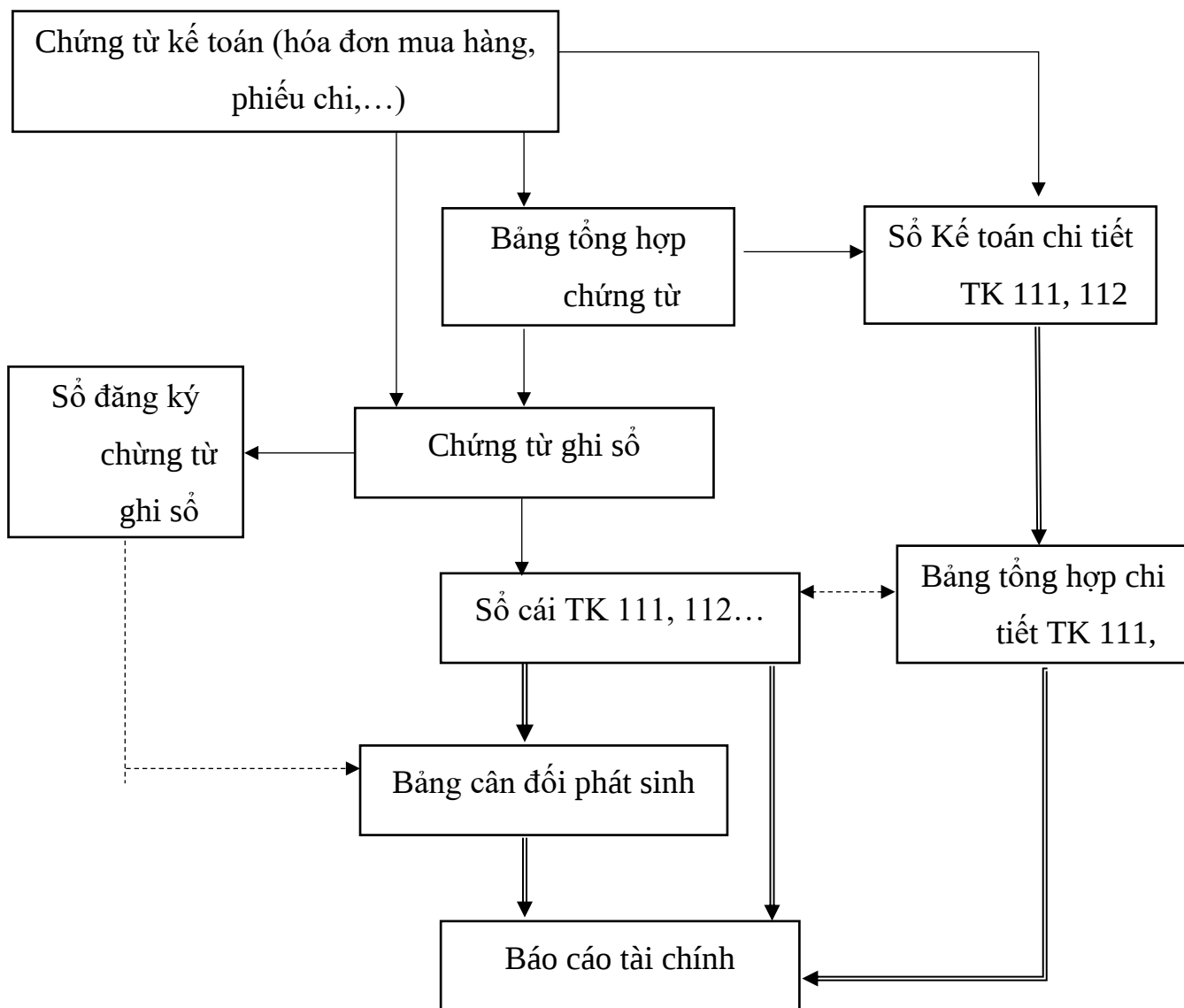
1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy. Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các

Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái - Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Chú thích:

- : Ghi hàng ngày
- : Ghi định kỳ
- ←-----→ : Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

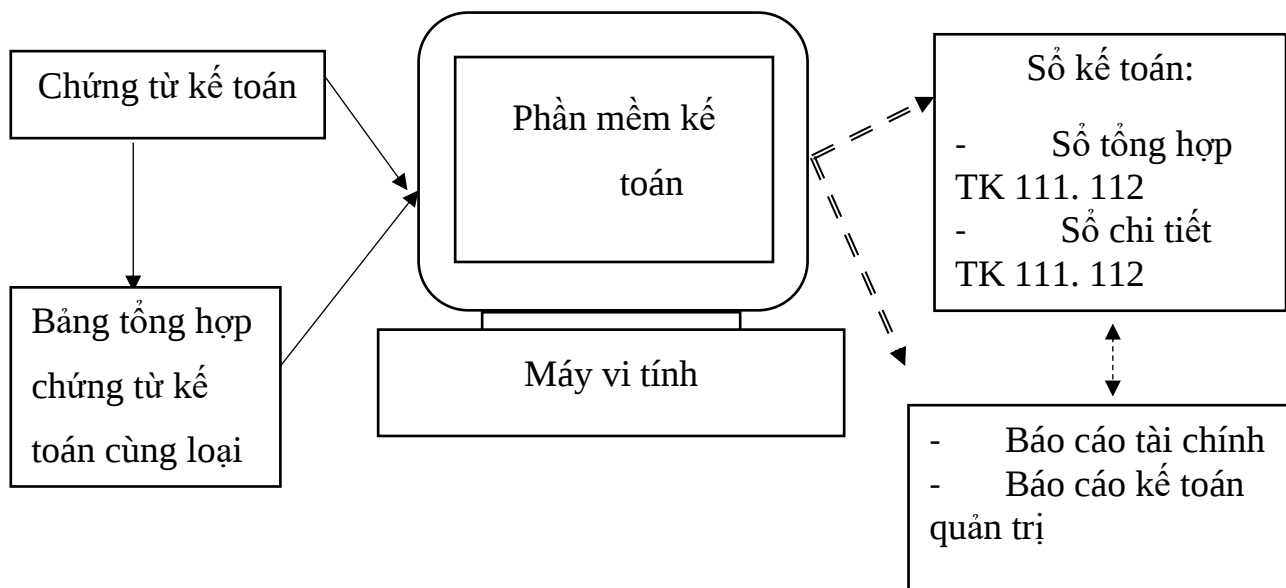
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức trên máy vi tính

Chú thích —————▶ : **Nhập số liệu hàng ngày**
=====▶ : **In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm**
◄-----▶ : **Đối chiếu, kiểm tra**

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI NGỌC HÀ

2.1. Khái quát chung về Công ty

- Tên công ty: Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà
- Tên viết tắt: NGOC HA TRANTRACO
- Tên tiếng anh: NGOC HA TRANTRACO
- Đăng kí kinh doanh: Ngày 01 tháng 12 năm 2014
- Mã số DN: 0201588423
- Giám đốc: Nguyễn Hồng Phương
- Địa chỉ: Số 6A/112A đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.999.000.000 đồng

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty

Công ty cổ phần đầu tư thương mại vận tải Ngọc Hà đã trải qua hơn 10 năm hình thành, xây dựng và phát triển với những mốc son rực rỡ.

Công ty cổ phần đầu tư thương mại vận tải Ngọc Hà thành lập từ năm 2014, sau 10 năm phát triển chúng tôi tự hào là đơn vị uy tín trong lĩnh vực vận tải tại Hải Phòng. Trong những năm qua công ty chúng tôi đã không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên, vượt qua nhiều khó khăn từ sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường, sự tăng giá đầu vào của nguyên vật liệu, giữ vững chất lượng vận tải phục vụ nhu cầu ngày càng tăng cao.

Chất lượng vận tải của công ty ngày càng được nâng cao hơn, chuyên nghiệp hơn. Điều đó được thể hiện rõ qua việc khách hàng luôn đồng hành và tin tưởng chúng tôi. Qua đó chúng tôi ngày càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm, coi khách hàng là chìa khoá của thành công, những phản hồi đóng góp của khách hàng giúp

công ty ngày càng hoàn thiện mình, tự vươn lên là một trong những đơn vị vận tải luôn được tin tưởng tại Hải Phòng.

Công ty cổ phần đầu tư thương mại vận tải Ngọc Hà là một đơn vị chuyên nghiệp trong lĩnh vực vận tải. Với kinh nghiệm và uy tín trong nhiều năm hoạt động, chúng tôi đã dần tạo được niềm tin trong lòng khách hàng cũng như xây dựng được hình ảnh của Ngọc Hà trên thị trường cả nước. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, chúng tôi đã cung cấp dịch vụ vận tải cho hàng nghìn lượt khách hàng và luôn nhận được những phản hồi tích cực về chất lượng vận tải. Đây không chỉ là minh chứng rõ nét cho chất lượng phục vụ của vận tải Ngọc Hà mà còn là nguồn động lực vô cùng to lớn cho chúng tôi ngày càng phát triển, đi lên.

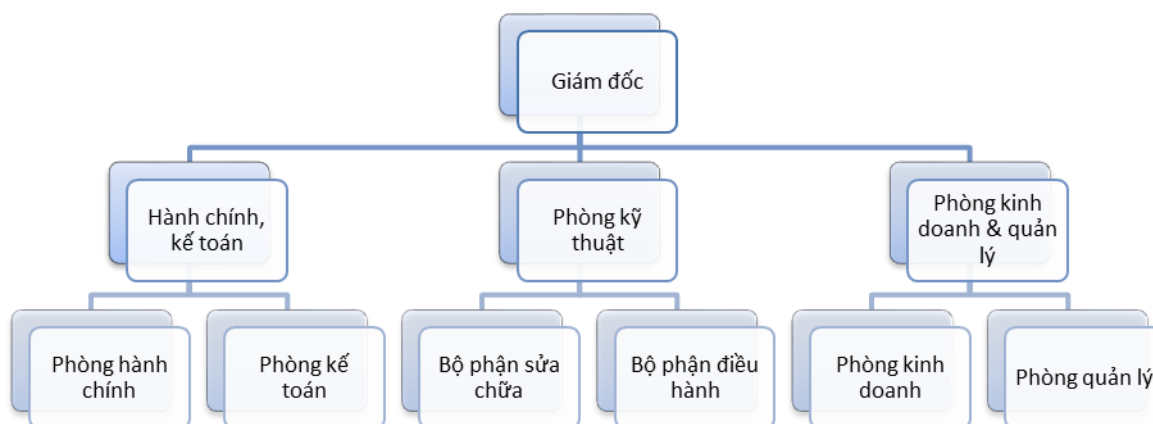
2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty

Ngành nghề kinh doanh:

Với mong muốn đem đến cho quý khách những giải pháp toàn diện về vận tải, công ty đã đưa ra thị trường các dịch vụ chất lượng, trong đó phải kể đến một số dịch vụ:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá (Ngành nghề chính)
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ
- Kinh doanh về kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Buôn bán máy móc, thiết bị có liên quan
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải
- ...

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty

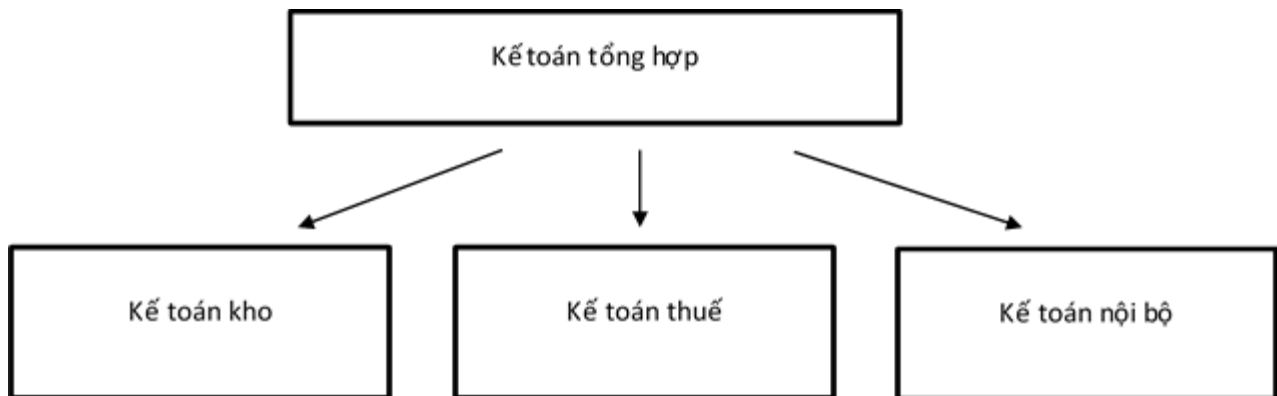


Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận:

- **Giám đốc:** Giám đốc là người trực tiếp chỉ đạo các Phó Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ, có trách nhiệm điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng nghị quyết và quyết định của Hội đồng Quản trị và ký kết các hợp đồng kinh tế.
- **Phòng hành chính:** Tham mưu, đề xuất các biện pháp và tổ chức thực hiện các chủ trương, qui hoạch, kế hoạch cho Giám đốc, quản lý con dấu của công ty, giải quyết các công văn đến, công văn đi và các thư từ giao dịch.
- **Phòng kinh doanh:** Tổ chức các hoạt động mua bán tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thị trường kinh doanh để mở rộng và tìm phương hướng phát triển công ty.
- **Phòng kế toán:** Tham mưu và giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực tài chính. Tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, có nhiệm vụ xử lý và quản lý có hiệu quả nguồn vốn và tài sản của công ty. Đồng thời, tổ chức và thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Định kỳ lập các báo cáo quyết toán thuế, báo cáo tài chính, đóng thuế và các khoản phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Phòng kỹ thuật: thực hiện các hoạt động của công ty vận tải.

2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty



Căn cứ vào khối lượng công việc sản xuất kinh doanh, công ty đang thực hiện tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, toàn bộ công việc cần xử lý và thông tin trong toàn công ty được thực hiện ở phòng Kế toán tài chính. Phòng Kế toán tài chính tiến hành các công việc như: kiểm tra, phân loại chứng từ, kế toán ghi sổ tổng hợp và chỉ tiêu lập báo cáo kế toán...

Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận

Kế toán tổng hợp:

- Lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý điều hành phòng KTTC.
- Trực tiếp theo dõi và thực hiện:
 - + Quản lý dòng tiền, các khoản phải thu, phải trả;
 - + Trích lập các quỹ, nộp ngân sách, cân đối nguồn lương;
 - + Lập kế hoạch tài chính phục vụ SXKD tháng, quý, năm;
 - + Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty trong việc sửa đổi bổ sung các quy chế, quyết định,... liên quan đến tài chính;
 - + Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ;
 - + Sao lưu số liệu kế toán.
- Tham gia nhiệm vụ khác theo sự phân công của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.
- Theo dõi, thống kê, lưu trữ các hợp đồng, phụ lục, các quyết định về chiết khấu, thưởng, giảm giá hàng bán, ...

Kế toán nội bộ:

- Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng.
- Hạch toán tài sản cố định, chi phí trả trước, lương và các khoản bảo hiểm, KPCĐ.
- Thanh toán thu chi tiền mặt, đối chiếu với thủ quỹ hàng ngày.
- Theo dõi tạm ứng, thanh toán và bảng kê hoàn ứng.

Kế toán kho:

- Quản lý vật tư, TSCĐ, công cụ dụng cụ,...
- Theo dõi hồ sơ máy, vật tư cấp vào máy
- Quản lý xuất, nhập, tồn, quyết toán nhiên liệu, vật tư, nhân công sửa chữa các phương tiện
- Lập báo cáo gửi về kế toán tổng hợp.

Kế toán thuế:

- Thu chi tiền theo đúng quy định, đối chiếu sổ quỹ hàng ngày.
- Nộp tiền và rút tiền ngân hàng theo chỉ đạo của Kế toán tổng hợp và Ban Giám đốc.
- Hàng tháng phát tạm ứng, lương, thưởng kịp thời.
- Cập nhật bảng kê bán thành phẩm máy.
- Lập bảng kê và viết hóa đơn GTGT đầu ra.

2.1.5. Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty

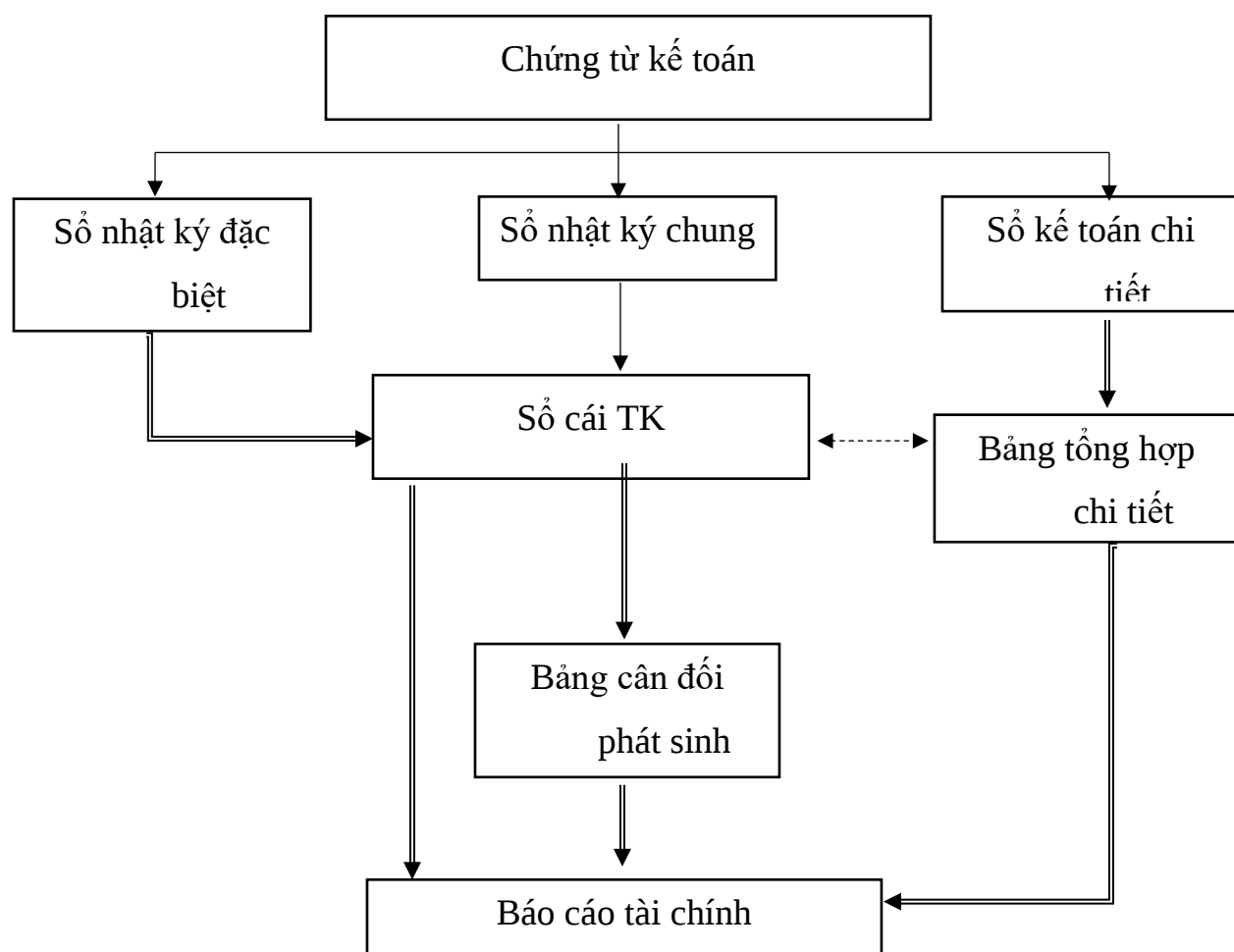
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính; Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ tài chính

Năm tài chính được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12

Đơn vị tiền tệ sử dụng là: đồng Việt Nam (VND)

Hình thức kế toán: Nhật ký chung gồm có các loại sổ kế toán chủ yếu sau: Sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ thẻ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết, bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Trình tự hạch toán kế toán theo hình thức: Nhật ký chung được mô tả bằng sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Ghi chú: $\longrightarrow$ Ghi hàng ngày
 $\longleftrightarrow$ Đối chiếu, kiểm tra
 $\Longrightarrow$ Ghi cuối tháng

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập sổ nhật ký chung.

Căn cứ vào sổ nhật ký chung ghi sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập nhật ký chung được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ nhật ký chung, tính ra tổng số phát sinh nợ, tổng số phát sinh có và số dư của từng tài khoản trên sổ cái.

Căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đối chiếu, khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau và số dư của từng tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết.

2.2. Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty

- Vốn bằng tiền chỉ có tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam. Tất cả các khoản thanh toán với người mua, người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên công ty đều thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng mà không dùng tiền mặt.
- Trong kỳ khảo sát có những nghiệp vụ kinh tế điển hình như thu tiền hàng, thanh toán lãi vay, thanh toán tiền điện chi phí mua ngoài, chi phí tiền lương phải trả.

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu Mẫu số 01-TT
- Phiếu chi Mẫu số 200-TT
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ vận chuyển
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Hạch toán tiền mặt, tiền gửi tại công ty, kế toán sử dụng:

- TK 111 – Tiền mặt

- TK 112 – Tiền gửi ngân hàng

Và một số tài khoản khác liên quan như:

- TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 333- Thuế và các khoản thuế phải nộp cho nhà nước
- TK 6421- Chi phí nhân viên quản lý
- TK 6423- Chi phí đồ dùng văn phòng

2.2.2.3. Quy trình hạch toán

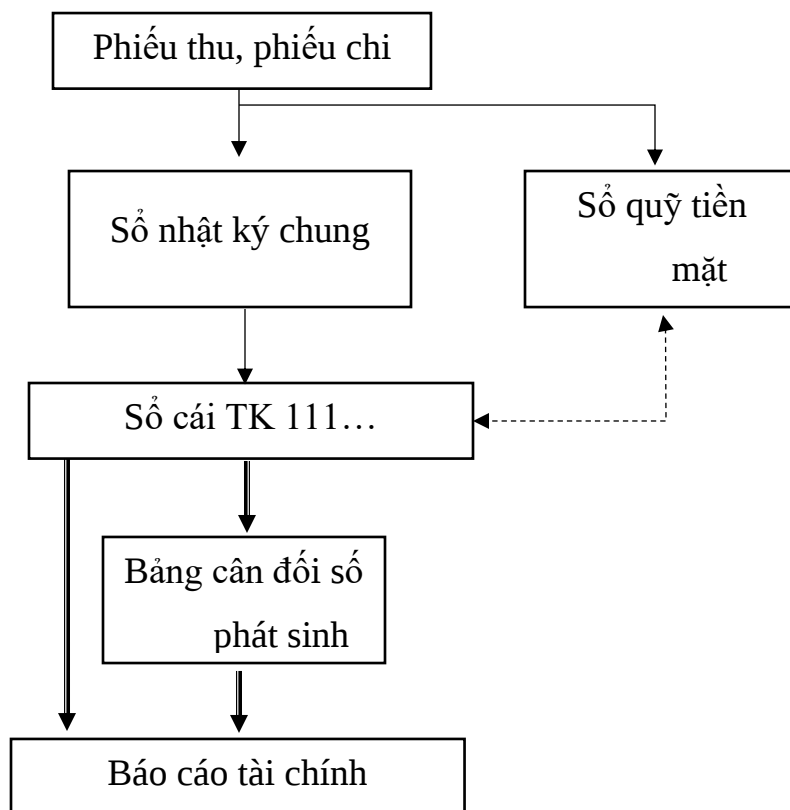
Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh: Phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn GTGT, giấy đề nghị tạm ứng,....

Kế toán tiền mặt ghi vào Chứng từ ghi sổ, Sổ cái TK tương ứng như các TK liên quan: TK 112, TK 133, TK 642,...đồng thời thủ quỹ vào Sổ quỹ tiền mặt.

Mỗi khi có nghiệp vụ thu chi tiền mặt xảy ra, kế toán tổng hợp sẽ căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi: sau đó phiếu thu hoặc phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ thực hiện các nghiệp vụ thanh toán đồng thời ghi sổ quỹ tiền mặt.

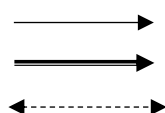
Căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi kế toán sẽ vào sổ nhật ký chung, từ đó sẽ vào sổ cái tiền mặt; cuối mỗi tháng, quý, căn cứ vào sổ cái đã lập, kế toán vào bảng cân đối tài khoản và báo cáo kế toán cho tháng, quý đó.

Trình tự trên được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.2. Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty

Ghi chú



Ghi hàng ngày
Ghi cuối tháng, định kỳ
Kiểm tra, đối chiếu

Đối với phiếu thu:

Khi có tiền mặt về hoặc tiền từ ngân hàng, khách hàng thanh toán, thanh lý bán tài sản,... phiếu thu được Kế toán thanh toán lập 3 liên sau đó ký nhận chuyển qua cho kế toán trưởng và giám đốc ký, cuối cùng chuyển về cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi làm đủ thủ tục đủ các chữ ký thì lưu trữ phiếu thu.

Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu hoặc chuyển về bộ phận kế toán để làm căn cứ ghi sổ

Liên 2: Liên này được giao cho thủ quỹ.

Liên 3: Giao cho người nộp tiền

Đối với phiếu chi:

Khi có lệnh chi kế toán sẽ lập phiếu chi, phiếu chi được lập thành 3 liên, sau đó chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt, rồi mới chuyển cho thủ quỹ để làm thủ tục xuất quỹ. Thủ quỹ ký và xuất quỹ cho người nhận tiền. Sau khi nhận đủ tiền, người nhận tiền phải ký và ghi rõ họ tên vào phiếu chi.

Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu.

Liên 2: Giao cho người nhận tiền.

Liên 3: Giao cho thủ quỹ.

- Nghiệp vụ 1: Ngày 10/01/2023, công ty thanh toán hóa đơn đồ xăng tại công ty xăng dầu khu vực III TNHH MTV.

Nợ TK 642.8 : 1.818.182 đ

Nợ TK 133 : 181.818 đ

Có TK 111 : 2.000.000 đ

**CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III
TNHH MTV**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(Chứng từ giấy của hóa đơn điện tử)

Ký hiệu: 1K23TXN
Số: 244436

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 8:35

Đơn vị bán hàng: Công ty xăng dầu khu vực III TNHH MTV – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Số 1 Sò Dầu, Phường Sò Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng

Cửa hàng số: PETROLIMEX-CỬA HÀNG 08

Người mua hàng:

Biển số xe: 15A-660.87

Đơn vị mua hàng: Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại vận tải Ngọc Hà

Mã số thuế: 0201588423

Địa chỉ: 6A/112A Đường Ngô Quyền, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng

Phương thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng RON95-III	Lít	95,648	19.009,09	1.818.182
					1.818.182
					181.818
					2.000.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mã tra cứu: K8D6ZNHDC*

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VẬN TẢI NGỌC HÀ
Địa chỉ: Số 6A/112A/ đường Ngô Quyền,
phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải
Phòng

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của
Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI
Ngày 10 tháng 01 năm 2023

Quyển số:.....
Số: 11558
Nợ:.....
Có:.....

Họ và tên người nhận tiền: Công ty xăng dầu khu vực III TNHH MTV
Địa chỉ: Số 1, Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng
Lý do chi: Chi tiền đổ xăng ô tô
Số tiền: 2,000,000 (Viết bằng chữ): Hai triệu đồng chẵn

Kèm theo: Hóa đơn giá trị gia tăng số 244436.....Chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

- Nghiệp vụ 2: Ngày 13/01/2023, công ty thanh toán phí hạ vỏ 40' cho công ty TNHH tiếp vận SITC -Đình Vũ

Nợ TK 154.1 : 1.100.000 đ

Nợ TK 133 : 110.000 đ

Có TK 111 : 1.210.000 đ

SITC-DINH VU		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)		Ký hiệu (Serial): 1C23TDV	
				Số (No.): 10986	
Ngày (Date) 13 tháng (month) 01 năm (year) 2023					
Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN SITC-ĐÌNH VŨ					
SITC - DINH VU LOGISTICS CO., LTD					
Mã số thuế (Tax code): 0201145622					
Địa chỉ (Address): Cảng Đình Vũ, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam					
Điện thoại (Tel): 0225.3260015					
					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI NGỌC HÀ					
Địa chỉ: Số 6A/112A đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế : 0201588423					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ Chuyển khoản					
Đơn vị tiền tệ: VND					
Lệnh giao hàng/vận đơn:					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Hạ hàng 40' BMOU6468650	Cont	1	1.100.000	1.100.000
Cộng tiền hàng (Total):					1.100.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 110.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total):					1.210.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Một triệu hai trăm mười ngàn đồng					
Người mua hàng (Buyer)			Người bán hàng (Seller)		
			 Ký bởi: CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN SITC-ĐÌNH VŨ Ký ngày: 13- 01- 2023		
Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 007C5BD267EA334CF3BB8D984DD8CD3B37					
Trang tra cứu: https://online.sitc-dinhvu.com hoặc https://0201145622hd.easynvoice.com.vn Mã tra cứu: j6j3N8q00922590180528290					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

THƯƠNG MẠI VẬN TẢI NGỌC HÀ

Địa chỉ: Số 6A/112A/ đường Ngô Quyền,
phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải
Phòng

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của

Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 13 tháng 01 năm 2023

Quyển số:.....

Số: 11565

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nhận tiền: Công ty TNHH TIẾP VẬN SITC – ĐÌNH VŨ

Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán phí hạ vỏ

Số tiền: 1,210,000 (Viết bằng chữ): Một triệu hai trăm mười nghìn đồng

Kèm theo: Hóa đơn số 10986..... Chứng từ gốc:

Ngày 13 tháng 01 năm 2023

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

- Nghiệp vụ 3: Ngày 14/01/2023, công ty thanh toán tiền điện thoại cho Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 5

Nợ TK 6428: 275.482

Nợ TK 1331: 27.548

Có TK 1111: 303.030

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

Mẫu số 02 - TT

THƯƠNG MẠI VẬN TẢI NGỌC HÀ

(Ban hành theo Thông tư số

Địa chỉ: Số 6A/112A/ đường Ngô Quyền,
phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải
Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của
Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Quyển số:.....

Ngày 14 tháng 01 năm 2023

Số: 11569

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nhận tiền: Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 5

Địa chỉ: Số 87 Phạm Văn Đồng, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán tiền điện thoại

Số tiền: 303.030 (Viết bằng chữ): Ba trăm linh ba nghìn không trăm ba mươi đồng

Kèm theo:.....Chứng từ gốc:.....

Ngày 14 tháng 01 năm 2023

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Nghiệp vụ 4: Ngày 21/01/2023, công ty thu phí trông giữ xe ô tô Công ty TNHH

Thương mại và Vận tải Hoà Sự

Nợ TK 1111: 5.000.000

Có TK 5113: 4.629.630

Có TK 33311: 370.370

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

THƯƠNG MẠI VẬN TẢI NGỌC HÀ

Địa chỉ: Số 6A/112A/ đường Ngô Quyền,
phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải
Phòng

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của

Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 21 tháng 01 năm 2023

Quyển số:.....

Số: 11565

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nộp tiền: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HÒA SỰ

Địa chỉ: Số 69/2/246 Đà Nẵng, Phường Cầu Tre, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Lý do nộp: Phí trông giữ xe ô tô Công ty Hòa Sự

Số tiền: 5,000,000

(Viết bằng chữ): Năm triệu đồng chẵn

Kèm theo: Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000257

Chứng từ gốc:

Ngày 21 tháng 01 năm 2023

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TYY
Số (Invoice No.): 00000257

Ngày (day) 21 tháng (month) 01 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 0003668E152AA14A75868F9C38C93A58F0

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI NGỌC HÀ
MST (Tax Code): 0201588423
Địa chỉ (Address): Số 6A/112A đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại (Tel.): 02253654779
STK (Account No.): 117000136874 - Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Ngô Quyền, Hải Phòng
10663737 tại Ngân hàng ACB - PGD Thái Phiên, Hải Phòng

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẠN TÀI HOÀ SỰ
MST (Tax Code): 0201428268
Địa chỉ (Address): Số 69/2/246 Đà Nẵng, Phường Cầu Tre, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Tiền mặt/Chuyển khoản
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Phí trông giữ xe ô tô tháng 9 năm 2023	tháng	1	4.629.630	4.629.630
2	15C-06174 , 16R-4744				
3	15C-17346				
4	15C-10237 , 15R-04024				
5	15C-11304 , 15R-05474				
6	15C-14291, 15R-07214				

Cộng tiền hàng (Sub total): 4.629.630

Thuế suất GTGT (Tax rate): 8% Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount): 370.370

Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 5.000.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm triệu đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Nghị quyết 5: Ngày 25/01/2023, công ty thanh toán 03 vé tàu từ và phí bảo hiểm hàng khách từ Công ty Đường sắt cho nhân viên đi công tác

Nợ TK 642: 2.694.068

Nợ TK 133: 215.332

Có TK 111: 2.910.000

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

Mẫu số 02 - TT

THƯƠNG MẠI VẬN TẢI NGỌC HÀ

(Ban hành theo Thông tư số

Địa chỉ: Số 6A/112A/ đường Ngô Quyền,
phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải
Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của
Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Quyển số:.....

Ngày 25 tháng 01 năm 2023

Số: 11570

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

Địa chỉ: Số 130 Lê Duẩn, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Lý do chi: Thanh toán vé tàu cho nhân viên đi công tác

Số tiền: 2.910.000 (Viết bằng chữ): Hai triệu chín trăm mười nghìn đồng

Kèm theo: Hóa đơn giá trị gia tăng số 911631

Chứng từ gốc:.....

Ngày 25 tháng 01 năm 2023

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: 1K23TKH
Số: 911631
ID: 1611063

Ngày 25 tháng 01 năm 2023

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

MST: 0110879376

Điện thoại: (84-24)39421117

Địa chỉ: Số 130 Lê Duẩn, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản:

Tại ngân hàng:

Họ tên người mua hàng: Vũ Thị Toàn

Điện thoại: 0902214497

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà

MST: 0201588423

Địa chỉ: 6A/112A/Ngõ Quyền/Máy Chai/Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản:

Tại ngân hàng:

STT	Mã vé	Tên dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền chưa thuế	Thuế suất	Thuế GTGT	Tổng tiền
a	b	c	d	1	2	3=1x2	4	5=3x4	6=3+5
1	147854508	Vé HK: HNO-HUE-SE11-30/04/2025-11-33-BnLT2	Vé	1	993.519	993.519	8%	79.481	1.073.000
2	147854510	Vé HK: HNO-HUE-SE11-30/04/2025-11-35-BnLT3	Vé	1	893.519	893.519	8%	71.481	965.000
3	147854511	Vé HK: HNO-HUE-SE11-30/04/2025-11-36-BnLT3	Vé	1	804.630	804.630	8%	64.370	869.000
4		Phí bảo hiểm hành khách	Người	3	1.000	3.000	KCT		3.000
						2.691.668	8%	215.332	2.907.000
						3.000	KCT		3.000
Tổng cộng:						2.694.668		215.332	2.910.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu chín trăm mười nghìn đồng.									

Ghi chú:

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT
Ký ngày: 25/01/2023

Mã tra cứu hóa đơn: 5KETHWAG

Tra cứu tại website: <https://hoadon.vtdsvn.vn>

(*) Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận, hóa đơn

Biểu 2.1: Trích Sổ nhật ký chung**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẬN****TÀI NGỌC HÀ****Địa chỉ: Số 6A/112A/Ngô Quyền/Máy Chai/HP****Mẫu số S03a-DNN***(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016**của BTC)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG****NĂM 2023**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....				...		
10/01	PC11558	10/01	Công ty thanh toán hóa đơn đồ xăng	6428	1.818.182	
				1331	181.818	
				1111		2.000.000
12/01	PT11560	12/01	Công ty CP MK thanh toán cước vận chuyển	154.1	14.700.000	
				1331	1.470.000	
				1111		16.170.000
13/01	PC11565	13/01	Công ty thanh toán phí hạ vở 40'	154.1	1.100.000	
				1331	110.000	
				1111		1.210.000
14/01	PC11569	14/01	Công ty thanh toán tiền điện thoại	6428	275.482	
				1331	27.548	
				1111		303.030
21/01	PT11565	21/01	Công ty thu phí trông giữ xe ô tô	1111	5.000.000	
				5113		4.629.630
				33311		370.370
25/01	PC11570	25/01	Công ty thanh toán vé tàu và phí bảo hiểm khách hàng	6428	2.694.068	
				1331	215.332	
				1111		2.910.000
28/01	PC11577	28/01	Công ty TNHH Thuận Tân thanh toán phí gửi xe	1111	8.800.000	
				5113		8.000.000
				33311		800.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		99.793.559.186	99.793.559.186

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên đóng dấu)*

Biểu 2.2: Trích Sổ cái

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
VẬN TẢI QUỐC HẠ**
Địa chỉ: Số 6A/112A/Ngô Quyền/Máy Chai/HP

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của BTC)

**SỔ CÁI
NĂM 2023**

Tên tài khoản: Tiền mặt – Số hiệu: 111

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>SDDK</u>		<u>567.195.718</u>	
....				...		
10/01	PC11558	10/01	Công ty thanh toán hóa đơn đỗ xăng	6428		1.818.182
				1331		181.818
12/01	PT11560	12/01	Công ty CP MK thanh toán cước vận chuyển	1331		1.470.000
				154.1		14.700.000
13/01	PC11565	13/01	Công ty thanh toán phí hạ vở 40'	154.1		1.100.000
14/01	PC11569	14/01	Công ty thanh toán tiền điện thoại	6428		275.482
				1331		27.548
21/01	PT11565	21/01	Công ty thu phí trông giữ xe ô tô	5113	4.629.630	
				33311	370.370	
25/01	PC11570	25/01	Công ty thanh toán vé tàu và phí bảo hiểm khách hàng	6428		2.694.068
				1331		215.332
28/01	PT11577	28/01	Công ty TNHH Thuận Tân thanh toán phí gửi xe	33311	800.000	
				5113	8.000.000	
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		10.064.503.845	9.296.142.742
			SDCK		1.335.556.821	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên đóng dấu)

Biểu 2.3: Trích Sổ quỹ tiền mặt

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
VẠN TÀI NGỌC HÀ**

Địa chỉ: Số 6A/112A/Ngô Quyền/Máy Chai/HP

Mẫu số S04a-DNN

*(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của BTC)*

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

NĂM 2023

Ngày ghi sổ	SH chứng từ		Diễn giải	Số tiền		Tồn quỹ
	Thu	Chi		Thu	Chi	
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			<u>567.195.718</u>
...	...	...	...	...	...	...
10/01		PC11558	Công ty thanh toán HD đồ xăng		2.000.000	1.035.524.809
12/01	PT11560		Công ty CP MK thanh toán cước vận chuyển	8.800.000		1.047.524.809
13/01		PC11565	Công ty thanh toán phí hạ vỏ 40'		1.210.000	1.029.806.100
14/01		PC11569	Công ty thanh toán tiền điện thoại		303.030	888.869.921
21/01	PT11565		Công ty thu phí trông giữ xe ô tô	5.000.000		1.461.051.557
25/01		PC11570	Công ty thanh toán vé tàu và phí BH		2.910.000	1.459.021.562
28/01	PT11577		Công ty TNHH Thuận Tân thanh toán phí gửi xe	8.800.000		1.468.821.335
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh	10.064.503.845	9.296.142.742	
			Tồn cuối kỳ			<u>1,335,556,821</u>

Ngày 31 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên đóng dấu)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công Ty

Tiền gửi ngân hàng là khoản tiền của doanh nghiệp gửi tại các ngân hàng thương mại hoặc tổ chức tín dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán, gửi hoặc rút tiền.

Các giao dịch này thường được thực hiện bằng chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng và không sử dụng tiền mặt trực tiếp

Trong kỳ, tiền gửi ngân hàng có thể phát sinh qua các nghiệp vụ như: thu tiền bán hàng, thanh toán công nợ, trả lương nhân viên và các giao dịch khác.

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

Giấy báo Có, giấy báo nợ

Ủy nhiệm chi (UNC)

Ủy nhiệm thu (UNT)

Séc chuyển khoản

Hóa đơn giá trị gia tăng

Các chứng từ liên quan khác

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng

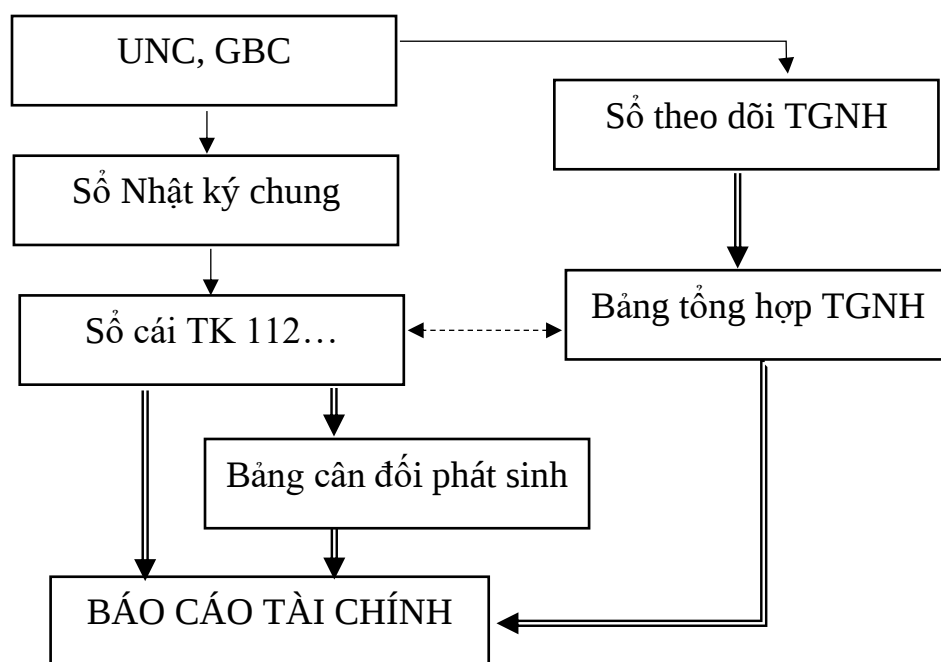
Hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng tại công ty, kế toán sử dụng:

TK 112 : Tiền gửi ngân hàng

TK 1121 : Tiền Việt Nam

2.2.3.3. Quy trình hạch toán

Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi tại Công ty

Ghi chú:

—————→	Ghi hàng ngày
=====→	Ghi cuối tháng
←-----→	Đối chiếu, kiểm tra

Nghị quyết 1: 05/12/2023 công ty trả tiền BHXH tháng 10 năm 2023

Nợ TK 3383: 9.830.400

Có TK 11213: 9.830.400

Page 1 of 1

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 16834 - CN NGO QUYEN - PGD THANH NIEN



GIẤY BÁO NỢ

=====

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:	2023-12-05 06:35:00
Loại tiền tệ Currency:	VND
Tên tài khoản chuyển Sender Account Name:	CT CP DAU TU TM VAN TAI NGOC HA
Số tài khoản chuyển Sender Account No:	117000136874
Ngân hàng Sender Branch:	16834 - CN NGO QUYEN - PGD THANH NIEN
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:	BAO HIEM XA HOI QUAN NGO QUYEN
Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:	928025000001
Ngân hàng Beneficiary Branch:	16898 - CN NGO QUYEN - HOI SO
Số tiền bằng số Amount:	9,830,400
Số tiền bằng chữ Amount in word:	Chín triệu tám trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number:	2VurC-7nDxdzirG
Nội dung giao dịch Description:	Cong ty Ngoc Ha TB1571B tra tien bao hiem thang 10 nam 2023

Chi nhánh Branch

Chữ ký số E-signature

Signature Valid
Được ký bởi : NH TMCP Công Thương VN - CN
NGO QUYEN
Ngày ký: 31/12/2023

Nghị quyết 2: Ngày 05/12/2023 công ty thanh toán tiền điện cho Điện lực Ngô Quyền

MKH: PH03000022905

Nợ TK 331: 12.335.587

Có TK 11213: 12.335.587

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG****Mã số thuế (Tax Code): 0200340211****Địa chỉ (Address):** Số 9 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam**Điện thoại (Phone Number):** 19006769**Thông tin thanh toán (Payment Information):** Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Hải Phòng - Điện lực Ngô Quyền - Số TK: 0031000280288 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)****Bản thể hiện của hóa đơn điện tử***(Electronic invoice display)***Ngày (Date)** 02 tháng (month) 12 năm (year) 2023**Ký hiệu (Serial): 1K23TBP****Số (No): 293293****Họ tên người mua hàng (Buyer name):** Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà**Tên đơn vị (Company name):** Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà**Mã số thuế (Tax code):** 0201588423**Địa chỉ (Address):** (103) 6A/112A đường Ngô Quyền, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng, VN**Mã khách hàng (Customer's Code):** PH03000022905**Số tài khoản (Account No):****Hình thức thanh toán (Payment method):** TM/CK**Đồng tiền thanh toán (Payment currency):** VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 11 năm 2023 từ ngày 01/11/2023 đến ngày 30/11/2023	kWh	3.600	-	11.421.840
	(kèm theo bảng kê số 1347622977 ngày 02 tháng 12 năm 2023)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					11.421.840
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			913.747
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			12.335.587
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Mười hai triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng.					

Người mua hàng (Buyer)**Người bán hàng (Seller)**

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 16834 - CN NGO QUYEN - PGD THANH NIEN



GIẤY BÁO NỢ

=====

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:	2023-12-05 14:11:01
Loại tiền tệ Currency:	VND
Tên tài khoản chuyển Sender Account Name:	CT CP ĐẦU TƯ TM VAN TAI NGOC HA
Số tài khoản chuyển Sender Account No:	117000136874
Ngân hàng Sender Branch:	16834 - CN NGO QUYEN - PGD THANH NIEN
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:	CNCT TNHH MTV DLHP-DIEN LUC NGO QUYEN
Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:	124000031452
Ngân hàng Beneficiary Branch:	16098 - CN HAI PHONG - HOI SO
Số tiền bằng số Amount:	12,335,587
Số tiền bằng chữ Amount in word:	Mười hai triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number:	999G23C072FL8BDJ
Nội dung giao dịch Description:	Thanh toán - Ma Khách hàng PH03000022905 - Ma hoa don 1347622977-T11.2023/NQQ\$1 - So GD: 999G23C072FL8BDJ

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid
Được ký bởi : NH TMCP Công Thương VN - CN
NGO QUYEN
Ngày ký: 31/12/2023

Nghịệp vụ 3: Ngày 11/12/2023, Công ty TNHH TM Dịch vụ Vận Chuyển Ngôi Sao
Bắc thanh toán cước vận chuyển tháng 8, HĐ 246
Nợ TK 11213: 14.796.000
Có TK 131: 14.796.000

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TYY
Số (Invoice No.): 00000246

Mã của Cơ quan thuế: 00B14EA98F31434EBAA570BDF4800BB6CB

STK (Account No.): 117000136874 - Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Ngô Quyền, Hải Phòng
10663737 tại Ngân hàng ACB - PGD Thái Phiên, Hải Phòng

STK (Account No.):

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VĂN TÀI NGỌC HÀ**

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>
Hóa đơn Điện tử (HDDT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HDDT này: **N7D9E00HSUC**

GIẤY BẢO CỐ

=====

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:	2023-12-11 13:11:34
Loại tiền tệ Currency:	VND
Tên tài khoản chuyển Sender Account Name:	CT TNHH TM asc(38) DV GN VCHUYEN NGOI SAO BAC
Số tài khoản chuyển Sender Account No:	0031000158836
Ngân hàng Sender Branch:	BFTVVNVX - VCB_NH TMCP Ngoại thương VN
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:	CT CP ĐẦU TƯ TM VAN TAI NGOC HA
Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:	117000136874
Ngân hàng Beneficiary Branch:	16834 - CN NGO QUYEN - PGD THANH NIEN
Số tiền bằng số Amount:	14,796,000
Số tiền bằng chữ Amount in word:	Mười bốn triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number:	168T23C0GVQPKF2T
Nội dung giao dịch Description:	CT nhanh 247 den: ngoi sao bac ck t8 vt ngọc ha hd246

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid
Được ký bởi : NH TMCP Công Thương VN - CN
NGO QUYEN
Ngày ký: 31/12/2023

Nghiệp vụ 4: Ngày 19/12/2023, Công ty cổ phần Minh Phương Logistics thanh toán
phí trông xe tháng 11 HĐ 323

Nợ TK 11213 : 21.168.000

Có TK 131 : 21.168.000

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TYY
Số (Invoice No.): 00000323

Ngày (day) 28 tháng (month) 11 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 00D3C478EC7FF74A7BABE39828E747D7F2

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI NGỌC HÀ

MST (Tax Code): 0201588423

Địa chỉ (Address): Số 6A/112A đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại (Tel.): 02253654779

STK (Account No.): 117000136874 - Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Ngô Quyền, Hải Phòng
10663737 tại Ngân hàng ACB - PGD Thái Phiên, Hải Phòng

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Co. name): CÔNG TY CỔ PHẦN MINH PHƯƠNG LOGISTICS

MST (Tax Code): 0313149625

Địa chỉ (Address): 33A Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Tiền mặt/Chuyển khoản

STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Phí trông giữ xe tháng 11 năm 2023	tháng	1	19.600.000	19.600.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					19.600.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.568.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					21.168.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VẠN TÀI NGỌC HÀ

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360897 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>
Hóa đơn Điện tử (HDDT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HDDT này: R83A2V110I8

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 16834 - CN NGO QUYEN - PGD THANH NIEN



GIẤY BẢO CỐ

=====

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:	2023-12-19 15:30:40
Loại tiền tệ Currency:	VND
Tên tài khoản chuyển Sender Account Name:	TGIAN MODULE LN -DU CO
Số tài khoản chuyển Sender Account No:	270310005
Ngân hàng Sender Branch:	01203001 - NH TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:	CT CP ĐẦU TƯ TM VAN TAI NGOC HA
Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:	117000136874
Ngân hàng Beneficiary Branch:	16834 - CN NGO QUYEN - PGD THANH NIEN
Số tiền bằng số Amount:	21,168,000
Số tiền bằng chữ Amount in word:	Hai mươi một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number:	999B23C0W6K60KBB 999B23C0W6K60KBB///SAL2023353S087005649001//Thanh toán phí gui xe T11.23 theo HD 323
Nội dung giao dịch Description:	

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid
Được ký bởi : NH TMCP Công Thương VN - CN
NGO QUYEN
Ngày ký: 31/12/2023

Nghiệp vụ 5: Ngày 21/12/2023, Công ty TNHH TM VT & DV Ngọc Thúy thanh
toán cước vận chuyển tháng 7, HĐ 222
Nợ TK 11213: 25.380.000
Có TK 131: 25.380.000

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C23TYY
Số (Invoice No.): 00000222

Ngày (day) 28 tháng (month) 07 năm (year) 2023

Mã của Cơ quan thuế: 000959835995B94C7D8DA2F9B85642C924

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI NGỌC HÀ
MST (Tax Code): 0201588423
Địa chỉ (Address): Số 6A/112A đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại (Tel.): 02253654779
STK (Account No.): 117000136874 - Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Ngô Quyền, Hải Phòng
10663737 tại Ngân hàng ACB - PGD Thái Phiên, Hải Phòng

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN TÀI & DỊCH VỤ NGỌC THÙY
MST (Tax Code): 0201793327
Địa chỉ (Address): Số 10/201 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Cước vận chuyển Điềm Thụy, Thái Nguyên - Lạch Huyện, Hải Phòng, số cont ZCSU7203437	Cont 40	1	4.850.000	4.850.000
2	Cước vận chuyển Điềm Thụy, Thái Nguyên - Lạch Huyện, Hải Phòng, số cont TCNU2301380	Cont 40	1	4.850.000	4.850.000
3	Cước vận chuyển Điềm Thụy, Thái Nguyên - Lạch Huyện, Hải Phòng, số cont TCLU8144430	Cont 40	1	4.850.000	4.850.000
4	Cước vận chuyển Điềm Thụy, Thái Nguyên - Lạch Huyện, Hải Phòng, số cont ZCSU7927474	Cont 40	1	4.850.000	4.850.000
5	Cước vận chuyển Hải Phòng - Châu Sơn, Phú Lý, số cont MOFU6724235	Cont 40	1	4.100.000	4.100.000

Cộng tiền hàng (Sub total): 23.500.000

Thuế suất GTGT (Tax rate): 8% Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount): 1.880.000

Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 25.380.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VẠN TÀI NGỌC HÀ

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>
Hóa đơn Điện tử (HDDT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HDDT này: P74YRTK76FA

GIẤY BẢO CỐ

=====

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date: 2023-12-21 10:43:01
Loại tiền tệ Currency: VND
Tên tài khoản chuyển Sender Account Name: CT TNHH TM VAN TAI asc(38) DV NGOC THUY
Số tài khoản chuyển Sender Account No: 0031000293722
Ngân hàng Sender Branch: BFTVVNVX - VCB_NH TMCP Ngoại thương VN
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary: CT CP DAU TU TM VAN TAI NGOC HA

Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No: 117000136874
Ngân hàng Beneficiary Branch: 16834 - CN NGO QUYEN - PGD THANH NIEN
Số tiền bằng số Amount: 25,380,000
Số tiền bằng chữ Amount in word: Hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number: 168T23C0Z58HEX3E
Nội dung giao dịch Description: CT nhanh 247 den: ngoc thuy tt ngoc ha t7 hd 222

Chi nhánh Branch

Chữ ký số E-signature

Signature Valid

Được ký bởi : NH TMCP Công Thương VN - CN
NGO QUYEN 
Ngày ký: 31/12/2023

Biểu 2.4: Trích Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
VẬN TẢI NGỌC HÀ**

Địa chỉ: Số 6A/112A/Ngô Quyền/Máy Chai/HP

Mẫu số S05-DNN

*(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của BTC)*

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

NĂM 2023

Ngày ghi sổ	Số chứng từ	Diễn giải	Tk Đ/ứ	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư cuối
		<u>SDDK</u>				<u>225,248,689</u>
...	...	...	...	...	...	
05/12	GBN0512	Công ty trả tiền BHXH tháng 10	3383		9,830,400	20,094,190
05/12	HD293293	Công ty thanh toán tiền điện	331		12,335,587	7,758,603
10/12	HD120	Công ty thanh toán cước viễn thông VNPT	331		328.998	116.087.605
11/12	HD246	Công ty thanh toán cước vận chuyển tháng 8	131		14,796,000	128,176,326
15/12	UNC1512	Công ty rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	1111		109.000.000	19.176.326
19/12	HD323	Công ty Minh Phương Logistics thanh toán phí trông xe tháng 11	131	21,168,000		40,344,326
21/12	HD222	Công ty Ngọc Thúy thanh toán cước vận chuyển tháng 7	131	25,380,000		135,149,606
...	...	...	...	...	...	...
		Cộng phát sinh		14,755,864,901	14,688,148,185	
		Số dư cuối kỳ				292,965,405

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên đóng dấu)

Biểu 2.5: Trích Sổ nhật ký chung**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẬN****TÀI NGỌC HÀ****Địa chỉ: Số 6A/112A/Ngô Quyền/Máy Chai/HP****Mẫu số S03a-DNN***(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày**26/8/2016 của BTC)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG****NĂM 2023**

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....				...		
05/12	GBN0512	05/12	Công ty trả tiền BHXH tháng 10	3383	9.830.400	
				112		9.830.400
05/12	HD293293	05/12	Công ty thanh toán tiền điện	331	12.335.587	
				112		12.335.587
10/12	HD120	10/12	Công ty thanh toán cước viễn thông VNPT	331	328.998	
				112		328.998
11/12	HD246	11/12	Công ty Ngôi Sao Bắc thanh toán cước vận chuyển tháng 8	112	14.796.000	
				131		14.796.000
15/12	UNC1512	15/12	Công ty rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	1111	109.000.000	
				112		109.000.000
19/12	HD323	19/12	Công ty Minh Phương Logistics thanh toán phí trông xe tháng 11	112	21.168.000	
				131		21.168.000
21/12	HD222	21/12	Công ty Ngọc Thúy thanh toán cước vận chuyển tháng 7	112	25.380.000	
				131		25.380.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		99.793.559.186	99.793.559.186

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên đóng dấu)

Biểu 2.6: Trích Sổ cái

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẠN
TÀI NGỌC HÀ**
Địa chỉ: Số 6A/112A/Ngô Quyền/Máy Chai/HP

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của BTC)

SỔ CÁI**Năm 2023****Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng - Số hiệu: 112**

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			SDDK		225.248.689	
....				...		
05/12	GBN0512	05/12	Công ty trả tiền BHXH tháng 10	3383		9.830.400
05/12	HD293293	05/12	Công ty thanh toán tiền điện	331		12.335.587
10/12	HĐ120	10/12	Công ty thanh toán cước viễn thông VNPT			
11/12	HD246	11/12	Công ty Ngôi Sao Bắc thanh toán cước vận chuyển tháng 8	131	14.796.000	
15/12	UNC1512	15/12	Công ty rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	1111		109.000.000
19/12	1912	19/12	Công ty Minh Phương Logistics thanh toán phí trông xe tháng 11	131	21.168.000	
21/12	2112	21/12	Công ty Ngọc Thúy thanh toán cước vận chuyển tháng 7	131	25.380.000	
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		14.755.864.901	14.688.148.185
			SDCK		292.965.405	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên đóng dấu)

CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI NGỌC HÀ

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty

3.1.1. Ưu điểm

Dựa trên quá trình khảo sát và thẩm định thực tế hoạt động kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà, một doanh nghiệp thuộc quy mô vừa và nhỏ, có thể đưa ra nhận định rằng công ty đang triển khai công tác này một cách hiệu quả và tuân thủ các chuẩn mực hiện hành. Các điểm mạnh nổi bật được ghi nhận bao gồm:

Thứ nhất, tuân thủ khuôn khổ pháp lý: Hệ thống kế toán vốn bằng tiền của công ty được thiết lập và vận hành theo đúng các điều khoản và hướng dẫn được quy định tại Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính, văn bản pháp lý chủ đạo điều chỉnh chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Sự tuân thủ này đảm bảo tính hợp pháp và nhất quán trong các nghiệp vụ kế toán liên quan đến vốn bằng tiền.

Thứ hai, tính đầy đủ và hợp lệ của chứng từ: Các chứng từ kế toán phát sinh liên quan đến các giao dịch thu và chi tiền mặt, cũng như các giao dịch liên quan đến tiền gửi ngân hàng, được lập một cách bài bản và đầy đủ theo đúng mẫu biểu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 133. Việc sử dụng đúng biểu mẫu không chỉ đảm bảo tính pháp lý của các giao dịch mà còn tăng cường tính minh bạch và khả năng kiểm soát.

Thứ ba, quy trình kiểm soát nội bộ hiệu quả: Công ty đã xây dựng và triển khai một quy trình kiểm soát thu - chi vốn bằng tiền một cách rõ ràng và có hệ thống. Sự phân

công trách nhiệm cụ thể giữa các bộ phận liên quan, bao gồm kế toán, thủ quỹ và cấp quản lý, tạo thành một cơ chế giám sát đa tầng, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ tài sản và phòng ngừa các rủi ro tài chính tiềm ẩn.

Thứ tư, tính kịp thời và trung thực của việc ghi nhận: Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền được ghi chép và cập nhật vào hệ thống sổ sách kế toán một cách kịp thời, tuân thủ các nguyên tắc kế toán cơ bản. Điều này đảm bảo rằng thông tin tài chính được phản ánh một cách trung thực, khách quan và đầy đủ, cung cấp cơ sở dữ liệu đáng tin cậy cho việc quản lý và ra quyết định.

Những điểm mạnh này cho thấy Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà đã thiết lập được một nền tảng vững chắc cho công tác kế toán vốn bằng tiền, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao hơn và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu ngày càng phức tạp của môi trường kinh doanh, công ty có thể tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình hiện có.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế cần khắc phục để tránh làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc.

Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

- Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ

Hàng tháng Công ty không tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt mà đến cuối năm công ty mới tiến hành kiểm kê quỹ một lần, điều này là không hợp lý vì lượng tiền mặt hàng tháng của công ty giao dịch lớn, việc kiểm tra không thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ

không phát hiện kịp thời sai sót nhằm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt tại Công ty.

- **Về công tác thanh toán**

Việc thanh toán qua ngân hàng của Công ty không sử dụng một cách triệt để khi có cơ hội. Những khoản tiền có giá trị trên 20 triệu đồng công ty thanh toán bằng chuyển khoản, có những khoản dưới 20 triệu công ty cũng có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng nhưng công ty lại chọn thanh toán bằng tiền mặt.

Điều này cho thấy công ty đã không sử dụng hết lợi thế thanh toán bằng chuyển khoản làm ảnh hưởng đến an toàn tiền quỹ của công ty.

- **Về việc hiện đại hóa công tác kế toán**

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc ghi chép kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại hiện nay trong công tác kế toán vốn bằng tiền, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

- **Thứ nhất, hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt**

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất sẽ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ kịp thời. Trên cơ sở đó, tăng

cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Kiểm kê quỹ phải thực hiện khi có sự tham gia của các bên để đảm bảo tính khách quan.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

+ Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1381) - Chưa xác định được nguyên nhân

Có TK 111 - Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1388) - Đã xác định được nguyên nhân

Nợ TK 334 - Bắt bồi thường trừ vào lương.

Có TK 138 - Phải thu khác (1388)

+ Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Có TK 338 - Phải trả, phải nộp khác (3381) - Chưa xác định được nguyên nhân

+ Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 - Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 - Thu nhập khác

Có TK 338 - Phải trả, phải nộp khác (3388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ.

Sau đây là mẫu bảng kiểm kê quỹ:

Đơn vị:

Bộ phận:

Mẫu số 08a - TT

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016

của Bộ Tài chính)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà: đại diện kế toán

- Ông/Bà: đại diện thủ quỹ

- Ông/Bà: đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X	
II	Số kiểm kê thực tế:	X	
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	-		
III	Chênh lệch (III = I - II);	x	

- Lý do:

+Thừa:.....

.....

+ Thiếu:.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

Kết quả kiểm quỹ:

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư
Thương mại Vận tải Ngọc Hà

Bộ phận: Kế toán

Mẫu số 08a - TT
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào 17 giờ 00 ngày 31 tháng 01 năm 2023

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà: Tăng Thị Phương Thảo đại diện Kế toán
- Ông/Bà: Vũ Thị Toàn đại diện Thủ quỹ
- Ông/Bà: Nguyễn Hồng Phương đại diện Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		567.195.718
II	Số kiểm kê thực tế:		567.195.000
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	810	405.000.000
3	- Loại: 200.000	540	108.000.000
4	- Loại: 100.000	479	47.900.000
5	- Loại: 50.000	85	4.250.000
6	- Loại: 20.000	70	1.400.000
7	- Loại: 10.000	55	550.000
8	- Loại: 5.000	19	95
III	Chênh lệch (III = I - II);		718

- Lý do: Thiếu tiền lẻ khi thanh toán
- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

- **Thứ hai, hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:**

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

+ Tính nhanh chóng: Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

+ Tính an toàn: Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

+ Tính hiệu quả: Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

+ Tính pháp lý: Thanh toán qua ngân hàng với số tiền lớn theo quy định của nhà nước (từ 20.000.000 đồng trở lên) còn đảm bảo được tính vào chi phí hợp lý hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

- **Thứ ba, hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán**

Trước đây, khi kế toán viên thực hiện cộng sổ kế toán bằng phương pháp thủ công và xảy ra sai sót, toàn bộ các báo cáo tài chính và quản trị liên quan đều phải được lập lại từ đầu. Quá trình này không chỉ tiêu tốn nhiều thời gian mà còn ảnh hưởng đến tiến độ công việc, đặc biệt là vào cuối kỳ kế toán khi khối lượng công việc tăng cao. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán hiện đại, người sử dụng có thể giảm thiểu tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách và báo cáo, từ vài ngày xuống chỉ còn vài phút.

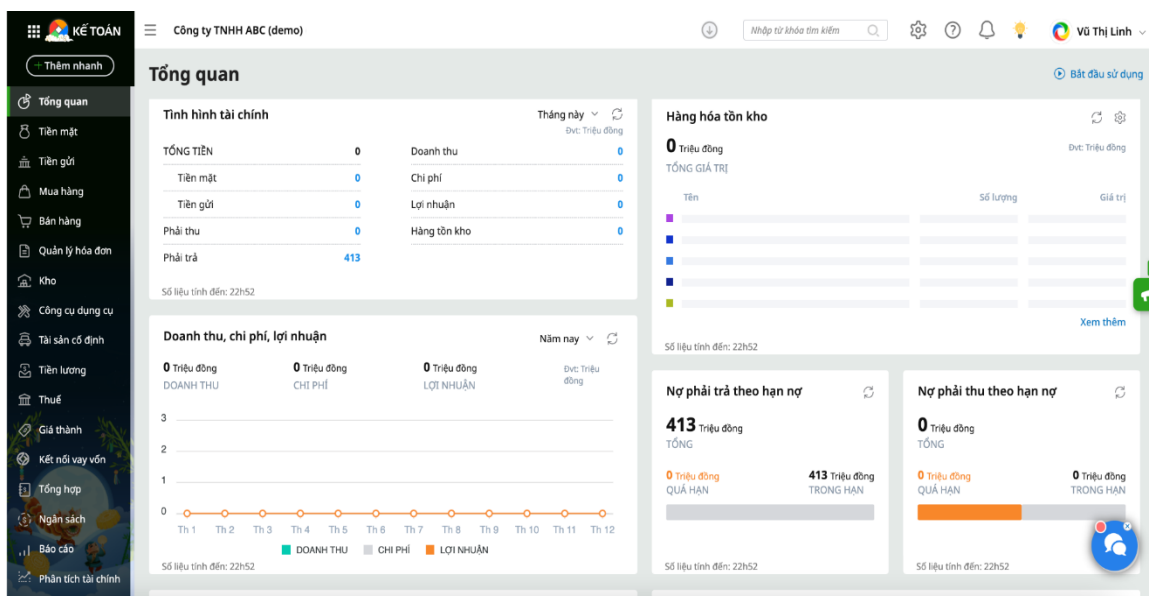
Ngoài ra, công tác kế toán thủ công đòi hỏi sự tham gia của nhiều nhân sự để xử lý các công việc như tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo. Điều này không chỉ làm tăng chi phí nhân sự mà còn dễ dẫn đến sai sót do yếu tố con người. Trong khi đó, phần mềm kế toán tự động hóa hoàn toàn các công đoạn này, giúp tiết kiệm nhân sự và thời gian, từ đó giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp.

Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và xu hướng toàn cầu hóa, việc áp dụng công nghệ thông tin trong hạch toán kế toán trở nên rất cần thiết. Việc này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công việc mà còn đảm bảo độ chính xác và tin cậy của các con số trong kế toán.

Dưới đây là một số phần mềm kế toán phổ biến và uy tín trên thị trường, phù hợp với các doanh nghiệp: MISA, Fast Accounting, Bravo,.....

Việc lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp sẽ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình làm việc, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính.

Phần mềm kế toán MISA



Phần mềm kế toán MISA là một trong những giải pháp kế toán phổ biến và được tin dùng rộng rãi tại Việt Nam, đặc biệt phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nhiều lĩnh vực, bao gồm cả ngành vận tải. Được phát triển bởi Công ty Cổ phần MISA, phần mềm này cung cấp các công cụ hỗ trợ quản lý tài chính và kế toán một cách hiệu quả, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí.

Ưu điểm nổi bật của phần mềm kế toán MISA

- Tự động hóa quy trình kế toán

MISA hỗ trợ tự động hóa nhiều nghiệp vụ kế toán như nhập liệu, tính toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế, giúp giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian.

- Tiết kiệm chi phí và thời gian

Việc tự động hóa các quy trình kế toán giúp doanh nghiệp giảm chi phí nhân sự và thời gian xử lý công việc, từ đó tăng hiệu quả hoạt động.

- Hỗ trợ ra quyết định kịp thời

Phần mềm cung cấp các báo cáo tài chính và quản trị chi tiết, giúp nhà quản lý nắm bắt tình hình tài chính doanh nghiệp và đưa ra quyết định nhanh chóng.

- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng

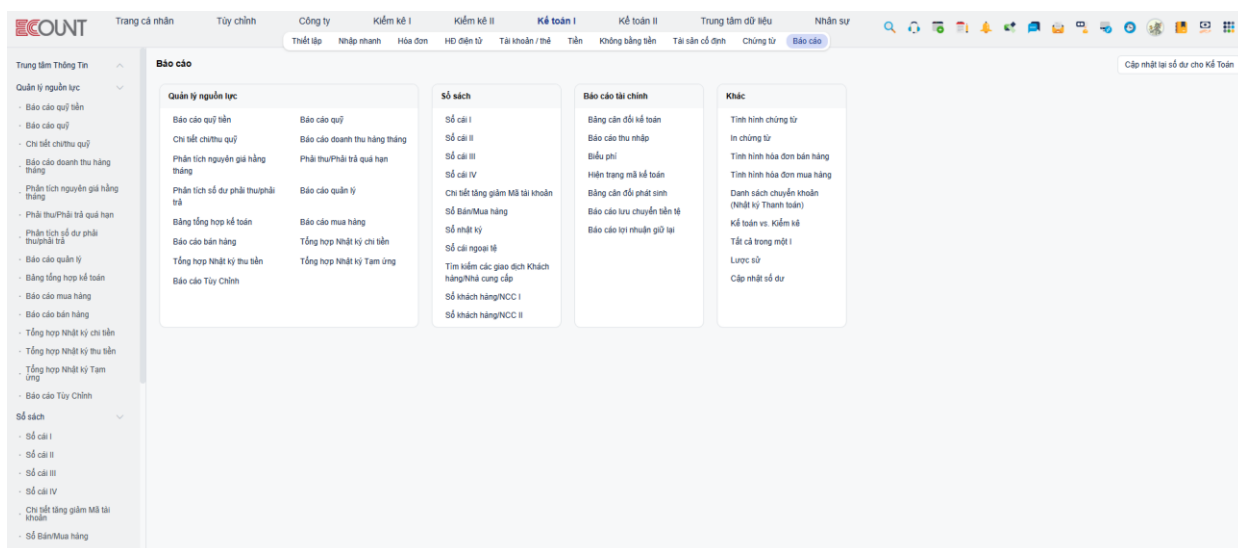
MISA được thiết kế với giao diện trực quan, dễ sử dụng, phù hợp với cả những người không chuyên về kế toán.

- Tích hợp với các hệ thống khác

Phần mềm có khả năng tích hợp với các hệ thống như hóa đơn điện tử, ngân hàng điện tử, chữ ký số, giúp đồng bộ dữ liệu và nâng cao hiệu quả làm việc.

MISA được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm cả các công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải. Phần mềm hỗ trợ quản lý doanh thu, chi phí, công nợ, và các nghiệp vụ kế toán đặc thù của ngành vận tải, giúp doanh nghiệp vận hành hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật.

Phần mềm kế toán ECOUNT



Phần mềm ECOUNT là một giải pháp quản lý doanh nghiệp toàn diện, hoạt động trên nền tảng web, phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm cả lĩnh vực vận tải. Với giao diện thân thiện và tích hợp nhiều phân hệ như kế toán, quản lý kho, sản xuất và nhân sự, ECOUNT giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao hiệu suất làm việc.

Giao diện và tính năng nổi bật của ECOUNT

- Giao diện trực quan, dễ sử dụng: ECOUNT được thiết kế với giao diện thân thiện, giúp người dùng dễ dàng thao tác và quản lý các nghiệp vụ kế toán, bán hàng, mua hàng, kho bãi và nhân sự.
- Quản lý kế toán tập trung: Phần mềm cho phép quản lý toàn bộ dữ liệu kế toán trên một hệ thống duy nhất, giúp đồng bộ hóa thông tin và giảm thiểu sai sót trong quá trình nhập liệu.
- Báo cáo tài chính theo thời gian thực: ECOUNT cung cấp các báo cáo tài chính và quản trị như sổ cái tổng hợp, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ, giúp doanh nghiệp đưa ra quyết định nhanh chóng và chính xác.
- Quản lý ngân sách hiệu quả: Phần mềm hỗ trợ thiết lập và theo dõi ngân sách theo từng phòng ban hoặc kế hoạch kinh doanh tổng thể, với cảnh báo khi có giao dịch vượt ngân sách đã thiết lập.
- Quản lý công nợ và tạm ứng: ECOUNT cho phép theo dõi tình hình công nợ theo từng đối tượng như khách hàng, nhân viên hay đơn hàng, giúp doanh nghiệp quản lý dòng tiền hiệu quả.
- Quản lý tài sản cố định: Phần mềm tự động ghi nhận, theo dõi và khấu hao tài sản cố định, giúp doanh nghiệp quản lý tài sản một cách chính xác và minh bạch.

Phù hợp với doanh nghiệp vận tải vừa và nhỏ: ECOUNT cung cấp các tính năng phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp vận tải, như quản lý chi phí vận hành phương tiện, theo dõi công nợ theo từng lái xe, quản lý vật tư, phụ tùng và báo cáo lãi/lỗ theo từng hợp đồng hoặc phương tiện vận chuyển.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Vốn bằng tiền là một trong những phần hành kế toán quan trọng trong hệ thống hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp. Kế toán vốn bằng tiền theo dõi chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền tệ, quan tâm đến dòng tiền; nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác về nguồn vốn của doanh nghiệp.

Từ đó có biện pháp thích hợp, kịp thời nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.
- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà:

- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng với Ban giám đốc và các cán bộ Phòng Kế toán - Hành chính Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vận tải Ngọc Hà đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tintucketoan.com
2. Ketoanthienung.net
3. Thuvienphapluat.vn
4. Metadata.com.vn
5. Aztax.com.vn
6. Ketoananpha.vn
7. Danketoan.vn
8. Luatvietnam.vn
9. Amis.misa.vn
10. Nhiều chứng từ, sổ sách, tài liệu do công ty cung cấp